

ĐÀO HIẾU

 **LÊ TRÁI**
PUBLISHER

2012



THUNG LŨNG
ẢO VỌNG

THUNG LŨNG ẢO VỌNG

Tác giả: **Đào Hiếu**

Tiểu Thuyết

Ebook: **Cuibap**

Nguồn Text: **daohieuvn.wordpress.com**

1.

Xe đi qua một vùng gò đồng hoang dã. Phú để ga nhỏ, xe đi êm rơ. Hồng ngồi phía sau một mình còn Phạm Sơn thì ngồi đằng trước, tay lăm lăm khẩu các-bin M2. Vài ba con cu cườm đi kiếm ăn trên lối mòn, ngẩng lên nhìn chiếc xe Jip, ngỡ ngác.

- Dừng lại!

Phạm Sơn bảo nhỏ Phú và từ từ nâng súng lên. Ông ngắm thật kỹ nhưng khi vừa định bóp cò thì đôi chim bay mất. Xe lại bò tới, dừng lại nhiều lần, mấy lần nổ súng nhưng không có lần nào phải xuống xe để nhặt chim.

Cuối cùng xe vào rừng. Đường rừng chỉ là một lối mòn chạy giữa những gốc cây. Phạm Sơn dường như đã mất hứng. Ông cất khẩu các-bin vào trong xe và đốt thuốc lá. Cả ba người trên xe đều im lặng. Hồng tựa vào hai cái xách tay cho đỡ mỏi và lim dim mắt. Tiếng máy xe nghe rất rõ. Không khí mát, dễ chịu.

Quanh chỗ Hồng ngồi là ba cái lưới cá được gói sơ sài, mấy chai lọ đựng hột giống, meo nấm, và một cái thùng giấy lớn không biết đựng những gì bên trong. Mấy lần chiếc thùng ngã xuống người Hồng khiến cô phải vừa lim dim mắt vừa dùng tay chặn nó lại. Tuy vậy một lúc tay cô buông lỏng và lần này thì chiếc thùng giấy lộn nhào và bật nắp, lòi ra mấy hộp băng vệ sinh của phụ nữ. Hồng ngạc nhiên cầm lên xem rồi cất lại

trong thùng giấy. Cô tỉnh ngủ và ngồi ngay dậy, đặt thùng giấy vào một chỗ chắc chắn hơn trong khi Phạm Sơn lặng lẽ hút thuốc, nhìn cảnh vật chung quanh. Phú nói:

- Sắp tới một cái dốc.

- Gần tới nơi chưa?

- Xuống dốc là tới. Liên đội đóng ngay dưới dốc.

Xe ngừng lại. Phú bước ra khỏi xe và nhìn xuống dốc. Anh ngoác Hồng xuống. Đó là một cái dốc cong vòng, hai bên tre rừng mọc kín mít.

- Dốc ghê quá, Hồng nói, có dài không?

- Bảy cây số. Hôm trước có xe bộ đội qua cua. Đi luôn xuống hố. Xe mắc trên rừng tre, treo toong teng ở đó, nhờ thế mà không ai chết.

Xe bò xuống dốc. Con dốc quanh co hiểm trở và đầy bất ngờ. Con dốc đi hoài không tới đáy. Tại sao phải chọn một nơi đóng quân hiểm trở như thế, Hồng tự hỏi và cố bám vào thành xe cho khỏi bị dẫn xóc, va chạm.

Xe vẫn bò xuống. Bóng tối cứ lan dần từ những lùm cây chằng chịt, mai phục hai bên hay bất ngờ nhô ra ở một khúc quanh. Rừng tre vẫn dày đặc, bạt ngàn, đâm tua tủa lên từ dưới vực sâu. Lối mòn bị nước lũ xé dọc, ngang thành những đường rãnh lớn. Xe xóc dữ dội.

- Cái gì gầm lên vậy? Phạm Sơn hỏi.

Phú đáp:

- Có lẽ là sấm. Giờ này ở đây thường có những cơn mưa giông.

Chân trời đã bị bít mất. Trời lấp ló, ẩn hiện sau những mảng rừng thưa, có khi lại trốn mất biệt. Sấm lại rền nữa. Khi người ta thấy lại bầu trời thì nó đã đen kịt. Xe bật đèn lên. Gió ở đâu tràn đến, ngọn tre nghiêng ngả, lá rừng đùn lên như sóng.

- Lái chậm một chút. Phạm Sơn nói.

Mưa trút xuống, phủ đều.

Cơn giông ở rừng dữ dội quá. Không những chỉ là một cơn giận mà là nộ nạt, uy hiếp, dẫn mặt. Chớp lóe như lửa hàn, mặt người nào cũng ánh lên ánh sáng huỳnh quang tái nhợt.

Hồng lo lắng hỏi Phạm Sơn:

- Chú ơi, sao mình không đóng quân ở chỗ khác. Hẻm núi này ghê quá.

Phạm Sơn cười nhẹ, chậm rãi nói:

- Không ghê đâu đồng chí nhà báo. Hồi đánh Mỹ bọn tôi còn qua những con dốc ghê gớm hơn nhiều. Nhiều cái dựng đứng như bức tường. Trả số! Trả số!

Phạm Sơn la lên và chiếc xe đột ngột dừng lại.

- Gì vậy? Hồng hoảng hốt hỏi.

Không ai trả lời câu hỏi đó. Phú nhảy xuống xe, rồi Phạm Sơn cũng xuống xe. Hai người cố sức bê nhánh cây đổ dẹp sang một bên rồi lại lên xe, mình mẩy ướt lấm đẫm. Xe lại đổ dốc nhưng đi nhanh hơn. Hồng hỏi:

- Sắp tới chưa?

- Queo trái, xong queo phải là tới.

Mưa chỉ còn lác đác. Xe đi vào một thung lũng không hẳn xanh ngắt như trong trí tưởng tượng của Hồng nhưng cũng là một thung lũng đẹp có dòng sông chảy vòng qua. Những dãy lán trại đã hiện ra trong tầm nhìn. Những mái nhà tranh lợp xúp nằm giữa một khu đất trống còn nhiều gốc cây chồi. Phạm Sơn hơi nghiêng người ra ngoài để nhìn cho rõ. Ông hỏi:

- Sao vắng vẻ quá vậy?

- Giờ này chắc anh em ra hiện trường hết rồi.

Phạm Sơn coi lại đồng hồ. Xe đi vào cổng chạy qua sân bóng chuyền và đậu trước văn phòng. Nhưng tất cả đều im lặng, không có dấu hiệu có người ở. Phú và Phạm Sơn đều nhảy xuống xe và bước vào văn phòng. Đó là một gian nhà trống, không có đồ đạc bàn ghế gì cả. Phạm Sơn quay nhìn Phú, cái nhìn dài vừa ngạc nhiên vừa nghiêm khắc. Phú thì gần như hoảng hốt. Hồng đã đến sau lưng họ và hỏi:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

Phú nói với Phạm Sơn:

- Để em qua các "sam" khác coi sao.

Và anh hấp tấp đi. Nhưng ở đâu cũng chỉ thấy trống trơn, doanh trại lạng lẽ, hoang vắng. Trên nền đất rải rác những vỏ bấp, những thanh tre mục và vài chiếc dép râu đứt quai.

Phú đi khắp một lượt không gặp ai ngoài những trại trống không nên anh quay lại chỗ cũ.

- Tất cả đều biến mất. Phú nói.

Phạm Sơn hỏi:

- Ai trách nhiệm về vụ này?

- Tôi đã hiểu rồi, Phú nói, lúc ra đi tôi đã thấy có những dấu hiệu đáng nghi, nhưng không ngờ anh ta lại dám đơn phương quyết định dời chỗ.

Hồng ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng anh ta là ai?

- Trần Duy.

- A! Hồng kêu lên, có phải Trần Duy trước ở Tổng Đội Ba biên giới không? Tôi nhớ đã có lần viết bài về Duy.

Phú nói:

- Duy lúc đó không phải như Duy bây giờ đâu.

Trong lúc Phú và Hồng nói chuyện thì Phạm Sơn dăm dăm nhìn ra dòng sông, vẻ bức bối. Ông lấy thuốc rê ra vẩn hút.

Bỗng, từ phía bờ sông đi lại một thanh niên xung phong. Anh ta mặc quần tằm, tay xách một cái xô nhỏ đựng quần áo mới giặt, tóc còn ướt, ép sát vào da đầu. Phú gọi người đó lại và hỏi:

- Anh em đi đâu hết rồi?

- Anh Duy bảo dời hết lên trên kia.

- Phải chỗ gần nông trường không?

- Phải.

- Sao đồng chí còn ở đây?

- Anh Duy bảo tụi tui ở lại cất cho xong nhà truyền thống trên đồi.

Phạm Sơn ném tàn thuốc rê đi và đến gần người thanh niên xung phong. Ông hỏi:

- Anh em ở lại mấy người?

- Dạ, ba.

- Em lên đồi gọi xuống hết đây cho anh nói chuyện chút.

Người thanh niên xung phong chào mọi người rồi quay đi.

Phạm Sơn và Phú ngồi trên đầu xe Jíp mà chờ còn Hồng thì đi quanh quanh mấy bụi cây. Chị chú ý đến những cái lá kếp hình thù lạ mắt, những nhóm lan vô danh bám trên những cây lớn mà anh em đã chừa lại trong sân cho mát.

Ba thanh niên xung phong ở trên đồi xuống. Hai người nam và một cô gái trẻ, tròn trĩnh, da ngăm đen. Thấy Phạm Sơn cô gái kêu lên:

- Chú Năm!

Hồng chào người con gái mới đến và nói:

- Tôi là Hồng, phóng viên báo Ngày Mới. Chào các anh.

Phạm Sơn nhảy xuống xe và hỏi:

- Đơn vị dời đi bao lâu rồi?

- Dạ, chừng mười ngày.

Phạm Sơn im lặng, cổ gấu cơn giận đang nổi lên trong lòng ông. Thấy không khí có vẻ nặng nề, Thanh – cô thanh niên xung phong mới đến – cười hỏi Phạm Sơn:

- Chú Năm trưa nay ăn cơm đây hay lên liên đội.

- Liên đội nào? Phạm Sơn bực mình hỏi, đây là liên đội chớ còn liên đội nào nữa.

Thanh cụt hứng, buồn bã nói:

- Thôi, để em đi nấu cơm.

Nhưng khi đi ngang qua xe, Thanh phát hiện ra những chiếc lưới cá. Cô reo lên:

- Lưới cá!

Vậy là hai người thanh niên xung phong kia chạy xô lại. Một người hỏi:

- Mua cho tụi em hả, anh Năm?

Phạm Sơn nói:

- Lo cho mấy chú từng chút mà mấy chú còn bỏ nơi này mà đi thì tôi không hiểu nổi.

Người lúc nãy lại lục tới cái thùng giấy đựng băng vệ sinh. Hồng la lên:

- Đừng lục. Cái đó bí mật.

Người nọ có vẻ ngược, anh ta nói lảng sang chuyện khác:

- Anh Năm à, cái lưới cá anh cho hôm tháng trước tụi em cũng có đánh lai rai. Cũng có cá ăn.

Phạm Sơn nói:

- Anh muốn mua tặng mấy em mỗi đại đội một cái lưới nhưng tiền thiếu quá. Có đem lên một ít hột giống và meo nắm đấy. Mấy em đem lên nhà truyền thống cất hết đi. Cất cả cái thùng giấy đó luôn.

Phú đến phụ các thanh niên xung phong khiêng các thứ xuống xe.

Phạm Sơn nói tiếp:

- Anh Phú nè. Anh đi gọi gấp Duy và cả ban chỉ huy liên đội về đây. Bảo họ kéo quân về luôn. Anh đi gấp về nội trong ngày. Bây giờ một bạn dẫn tôi đi xem cánh đồng ở đây và xem tình hình củi khai thác tới đâu.

Phú được lệnh lên đường ngay, còn Phạm Sơn, Hồng và người thanh niên xung phong lúc này đi vào rừng. Họ đi theo những lối mòn hai bên chất đầy củi. Củi được xếp thành từng khối, rải rác khắp nơi. Cây ngã đổ ngổn ngang, lá khô mục rải đầy đường. Phạm Sơn chăm chú xem xét các đồng củi. Ông nói:

- Sắp củi như vậy người ta không nghiệm thu đâu. Rỗng ruột. Khoảng hở nhiều quá. Họ đâu có chịu.

Người thanh niên xung phong nói:

- Ban đầu không phải vậy đâu. Ban đầu kín mít ngon lành nhưng để lâu quá, tháng này qua tháng kia, mưa nắng làm nó teo lại nó mục đi, hao hụt lẫn. Sao họ không chịu lên nghiệm thu, anh Năm?

- Từ từ rồi tính.

- Anh em họ than lắm. Củi bắt đầu mục hết rồi. Công sức anh em lao động hơn nửa năm trời, tâm lý anh em bây giờ ai cũng muốn nghiệm thu củi để có chút tiền tiêu.

Phạm Sơn vẫn giữ giọng buồn buồn:

- Các đồng chí đừng nên đề cập tới chuyện tiền nong. Đụng tới chuyện đó là kẹt lắm. Chưa phải lúc chúng ta để cho cái tư tưởng hưởng thụ nó ngoi đầu lên.

- Dạ. Em cũng có nghe nói như thế nhiều lần.

- Phải nói thêm nhiều lần nữa.

Họ vừa nói chuyện vừa đi trở ra. Khi đến gần bờ sông Phạm Sơn bỗng nảy ra một ý, anh nói:

- Cũng có thể vì đường đi hiểm trở khó khăn quá mà họ ngại ngại nghiệm thu củi chớ chưa chắc vì chuyện xăng dầu. Ổi cha, mấy tay bên đó cũng ba trời lắm. Anh em thử nghiệm cứu đem củi ra gần bờ sông xem sao. Tôi sẽ tìm cách chở củi ra khỏi rừng bằng thuyền. Mình sẽ tìm một cái bến nào đó gần đường xe chạy.

- Dạ.

Họ đi ra khỏi rừng. Từ này giờ Hồng không tham dự vào câu chuyện vì cô mãi mê với những cánh lá ngô nghĩnh mọc ở ven lối mòn, đến khi cô ngừng lên thì Phạm Sơn và người thanh niên đã mất hút. Cô chạy theo và thấy họ đang tiến lại chỗ xe đang đậu.

Phạm Sơn lấy ba hộp sữa và cái xách nhỏ rồi cùng với người thanh niên và Hồng lên đồi truyền thống. Con đường dẫn lên đồi là những bậc cấp có lát gỗ. Đất ở đây có màu vàng đen nhưng thỉnh thoảng ở những vết cắt giữa dốc lộ ra những khoảng đá láng mịn đen tuyền như than. Hồng đi trước Phạm Sơn nhưng vì mãi chú ý đá đen nên rớt lại phía sau, trên tay chị có ba bốn mẫu đá.

- Cô lượm thứ này để chi? Phạm Sơn hỏi.

Hồng đưa đá cho Phạm Sơn, nói:

- Thứ này gọi là đá trầm tích. Một loại than bùn đã hóa thạch.

- Cô học địa chất à?

- Không. Hồi còn sinh viên em học *sinh hóa* nhưng em cũng có biết đôi chút về địa chất.

- Sao bây giờ cô lại bỏ đi làm báo?

- Hồi còn ở phong trào sinh viên em có làm vài tờ nội san bí mật. Mấy anh để ý, rồi giải phóng là kêu đi làm báo. Cũng may là em làm được.

Phạm Sơn nói:

- Tôi thì ít khi đọc báo của cô nhưng nghe dư luận nói rằng báo của cô hay tô hồng sự thật. Có vậy không?

- Cái đó còn tùy tình cảm mỗi người.

Ba người lên tới đỉnh đồi và vô thặng nhà truyền thống. Đó là một căn nhà tranh nhưng cất rất mỹ thuật, trang trí bằng tre, hoa lan, các cửa nẻo được gọt đẽo công phu. Mọi người ngắm nghía căn nhà. Phạm Sơn có vẻ hài lòng.

Thanh dọn cơm lên cái bàn gỗ. Phạm Sơn đưa ba lon sữa cho Thanh, nói:

- Tặng các em. Hôm trước anh bị bệnh, người ta đem cho nhưng anh uống sữa không được.

Thanh nói:

- Anh để bồi dưỡng đi. Tụi em thanh niên mà. Có đau yếu gì đâu.

Nhưng Phạm Sơn đã đặt mấy lon sữa vào tay Thanh khiến cô này phải cầm lấy.

Mọi người ngồi vào bàn. Bữa ăn gồm một thau cơm độn gạo mì, một thau canh và đĩa cá chiên. Phạm Sơn nói:

- Hồi đánh Mỹ, nơi đây là căn cứ. Tôi đóng quân ở đây. Trong những khu rừng này. Và ngay cái chỗ mà anh em mình đang ngồi đây cũng đã có ba đồng chí hy sinh trong trận càn năm 1968. Còn ngay ở bên sông hy sinh sáu người.

Thanh đem lên mấy ly sữa và nói:

- Bữa nay ăn uống tươi mát quá. Có sữa lại có cá chiên. Đó là sản phẩm của cái lưới nhỏ anh cho tháng trước đó.

Mọi người ăn uống vui vẻ. Hồng nói:

- Cá ngon quá.

Một thanh niên xung phong nói:

- Nhưng chị đừng viết báo về chuyện này nha.

- Tôi tính viết đấy.

- Nếu chị viết về bữa ăn này thì người ta sẽ nghĩ rằng thanh niên xung phong ở đây ăn uống đầy đủ lắm. Sự thực đâu phải như vậy. Cá quá ít, chỉ đủ chia cho bệnh xá một ít và khách một ít thôi.

Thanh thúc nhẹ vô hông người vừa nói và thì thầm:

- Sao anh bất lịch sự quá vậy?

Nhưng người thanh niên lại có vẻ thích thú. Anh ta nói tiếp:

- Hồi anh em chúng tôi đóng quân ở Năm Căn khai thác rừng được, tôi nhớ chị cũng có viết một bài.

Phạm Sơn cắt lời người lính của mình:

- Tôi thì ít đọc báo nhưng bài đó tôi có đọc. Bài viết tốt. Nó nói lên được khía cạnh lãng mạn cách mạng của thanh niên lồng trong một khung cảnh thơ mộng, những đêm trăng xuôi thuyền trên dòng kinh, những trưa qua rừng tràm nở hoa trắng. Hay lắm.

Người thanh niên có vẻ muốn kèm chế mình nhưng rồi cũng nói:

- Nhưng đó chỉ là một khía cạnh của đời sống thanh niên xung phong ở Năm Căn và lại không phải là khía cạnh điển hình. Tôi nghĩ rằng người đọc thành phố sẽ có cái nhìn rất sai về chúng tôi khi đọc bài báo đó.

Hồng hỏi:

- Vậy anh cho cái gì mới là khía cạnh điển hình của thanh niên xung phong ở đó?

Người thanh niên định trả lời thì Phạm Sơn đã xua tay:

- Thôi, không nên sa đà vào những chuyện đó. Máy giờ rồi?

Hồng coi đồng hồ:

- Mười hai giờ rưỡi.

Phạm Sơn nói:

- Sao lâu quá mà không thấy Phú về. Ở đây đến đó xa không?

Thanh nói:

- Đi bộ chừng hai tiếng đồng hồ.

Hồng đã ăn xong và gác đũa, đứng dậy. Chị đi ra chỗ thùng nước bên gốc cây để rửa tay. Buổi trưa trời xanh và rất cao sau những cành lá thưa. Gió trên đồi mát dịu, dễ chịu.

Tiếng con chim gì đó vang từ một đám lá gần. Hồng lấy một trái sung khô ném vào đó. Con chim bay ra nhưng không vút lên cao mà sà sà xuống thung lũng thấp bên dưới, hướng ra bờ sông.

Hồng đi dọc theo bờ lá để tìm những cái lá đẹp và cứ đi thơ thẩn như thế một lúc lâu. Tình cờ chị đi ngang qua cái lều tranh nhỏ dùng làm nhà bếp thì nghe có tiếng gọi:

- Chị nhà báo.

Hồng nhận ra người thanh niên xung phong lúc này đang ngồi uống trà với một người nữa bên bếp lửa.

- Mời chị vào chơi.

Hồng cúi người xuống bước vô căn lều nhỏ. Người thanh niên lúc này nhường khúc cây cho Hồng ngồi còn anh thì ngồi bệt xuống đất. Một cái chén ăn cơm rửa sạch được đặt ra trước mặt Hồng và rót đầy nước chè xanh nổi bọt.

Còn người thanh niên kia này giờ ngồi im bây giờ hơi nhích tới trước. Anh ta mặc một chiếc quần kaki rách, xé hai ống lên quá gối. Hồng nhận ra hai ống chân của anh chẳng chịt những vết sẹo như được đắp lên bằng một miếng da trâu nứt nẻ.

Hồng ngạc nhiên hỏi:

- Anh bị sao vậy?

Người nọ cúi mình xuống bếp lửa, đốt điếu thuốc rê và nói:

- Đó là gai góc của rừng đước Năm Căn, những gian khổ mà các nhà báo thường bỏ qua.

Hồng vẫn nhìn trân trối cái ống chân quái dị ấy. Những bọt nước chè xanh đóng quanh thành chén của cô đang vỡ dần, vỡ dần.

2.

Phú trở về và nói chuyện với Phạm Sơn trong nhà truyền thống trên đồi.

- Anh ta không có mặt ở đó. Có người nói anh ta đến nông trường của chú Bảy Hưng.

- Sao anh không đến đó tìm?

- Em tính đi nhưng sợ anh đợi lâu. Em đã cho người đi gọi. Em phải về để báo anh rõ.

Phạm Sơn giận dữ đập bàn:

- Thật là vô chính phủ. Không có đứa nào trong ban chỉ huy sao?

- Dạ, chỉ có mình anh Chánh nhưng anh ta nói một mình anh ta không dám quyết định.

- Loạn quá rồi, Phạm Sơn đứng dậy. Được, các đồng chí đi với tôi.

Bốn người lên xe: Phạm Sơn, Phú, Hồng và Thanh.

Thanh hỏi:

- Có đem đồ đạc đi không?

- Không. Phạm Sơn gắt lên. Sao lại đem đi?

Chiếc xe chồm tới, leo dốc một hồi rồi dừng lại giữa chừng. Mọi người xuống xe, băng rừng đi tiếp. Họ đi làm hai cặp: Phạm Sơn và Phú đi trước, Hồng và Thanh đi sau. Phú nói:

- Đến nơi anh sẽ thấy chỗ ở của anh ta. Một căn phòng rất đẹp, đủ thứ hoa hòe. Doanh trại như một giang sơn riêng. Trong phòng có ba bốn chai rượu.

- Anh em đối với anh ta như thế nào?

- Ai cũng sợ. Cả ban chỉ huy cũng chỉ là bù nhìn. Không ngờ em đi mới nửa tháng mà tình hình đã đổi khác ghê gớm như vậy. Em là liên đội trưởng mà khi trở về lại đơn vị của mình lại có cảm tưởng như vào nhà của ai. Phải tìm gặp người này người kia, giống như khách.

Phạm Sơn cứ lăm lì, dường như cũng không chú ý lắng nghe và cũng không muốn nói gì.

Họ băng qua một khu rừng thưa rồi ra một trảng trống, lại vào một khu rừng nữa trước khi đến một cánh đồng rộng bát ngát.

Bốn người ra đứng ở mé rừng nhìn cánh đồng rộng mênh mông đã được cày xới hơn hai phần ba. Phía đằng xa là hai chiếc máy kéo đỏ chói đang làm việc. Vì khoảng cách xa quá nên không nhìn rõ mặt hai người lái máy kéo ấy là ai. Phạm Sơn quan sát mặt đất. Đất đen, xốp và mịn. Hồng bắt một chú dế than đang đứng gáy trong đường cày. Phạm Sơn nói:

- Doanh trại ở đâu?

- Đằng kia. Phú chỉ tay về phía trước và dẫn mọi người đi nữa.

Hồi lâu, họ thấy thấp thoáng sau những đám lá có bóng người. Chừng 100 thanh niên xung phong nam nữ đang làm cỏ, dọn cây chồi mà máy cày vừa mới ủi tróc lên trên một cánh đồng khác. Họ làm việc nhanh, gọn và vui vẻ mặc dù áo người nào rưng rách vai, da người nào cũng sạm đen vì nắng gió.

Khi thấy bốn người đi ngang qua cánh đồng, họ ngừng tay gọi mừng:

- Chú Năm!

- Chú Năm! Bữa nay có đem gì cho anh em không, chú?

Phạm Sơn cười, đưa tay vẫy:

- Đương nhiên là có. Anh em khỏe không?

- Vui lắm, chú.

- Con gái của chú đó hả chú Năm?

- Không phải đâu, nhà báo đấy.

Nhiều tiếng cười reo lên:

- A, nhà báo. Nhà báo ơi!

Hồng đưa tay vẫy:

- Lát nữa sẽ gặp các bạn.

Bốn người qua khỏi cánh đồng và đi vào doanh trại. Doanh trại ở đây tuy cũng chỉ tranh tre nửa lá nhưng được xây cất trang nhã, chắc chắn và ngăn nắp hơn chỗ cũ. Giữa các khu trại là một cái sân rộng phẳng phiu, rải rác những thân cây cao xòe bóng mát.

Phạm Sơn gặp Chánh, liên đội phó đời sống, trong văn phòng Ban chỉ huy.

- Ai cho phép các đồng chí bỏ căn cứ cũ chuyển về đây?

Chánh rụt rè đáp:

- Thưa anh Năm. Đó là ý kiến của đồng chí Duy liên đội phó kế hoạch. Tụi em có đem bàn trước tập thể và anh em nhất trí về đây.

Phạm Sơn có vẻ không chú ý đến câu nói của Chánh. Ông nói:

- Thôi được, anh cho tập hợp tất cả liên đội lại ngay bây giờ cho tôi.

Chánh nghe lệnh liền chạy đi.

Trong khi đó thì ở sau nhà Thanh nói với Hồng:

- Em phải đi báo với anh Duy mới được. Tụi em không muốn về lại chỗ cũ đâu.

Hồng nói:

- Chị hỏi thiệt em nhé. Các anh ấy đi đâu vậy?

- Anh Duy thành lập hai đội. Một đội lái máy kéo và một đội cơ khí chuyên sửa chữa máy và nông cụ. Họ đang học nghề bên nông trường.

- Nhưng theo chị biết thì liên đội Trung Kiên này đâu có nhiệm vụ đó.

- Cái đó thì em không biết nhưng những kế hoạch làm ăn của anh Duy ai cũng thích.

Hồng coi đồng hồ, hỏi:

- Ở đây tới nông trường có xa không?

- Đi độ nửa tiếng. Chị muốn đi thì đi với em cho vui.

Hồng bằng lòng và hai cô gái lên đường.

Ngoài sân, thanh niên xung phong đã tụ họp đông đủ. Họ gồm khoảng 400 người trong đó có khoảng 100 người nữ. Đa số ăn mặc xuềnh xoàng, áo quần cũ, sờn rách nhưng họ rất tươi tắn, trẻ và linh hoạt.

Phạm Sơn đứng giữa đoàn quân, Phú, Chánh và Vân, liên đội phó chính trị đứng một bên. Không khí im lặng. Phạm Sơn thì vẻ mặt nghiêm nghị nhưng giọng nói của ông thì tình cảm:

- Các đồng chí thân mến, chúng ta là những đứa con của bốn phương trời tổ quốc, chúng ta gặp nhau đây, đứng chung dưới một mái nhà, chia xẻ gian khổ với nhau trên nhiều địa bàn khó khăn phức tạp của đất nước. Tất cả những thứ đó đã tạo nên tình đồng đội không gì lay chuyển nổi.

Hôm nay, chúng ta nhận một nhiệm vụ mới là đi khai phá, phát triển một vùng căn cứ địa cách mạng cũ. Công tác ấy không chỉ đơn thuần là một cuộc làm ăn kinh tế mà còn mang một ý nghĩa chính trị rất lớn, rất sâu sắc. Đó là củng cố tình cảm cách mạng, giáo dục truyền thống cách mạng thông qua việc xây dựng vùng căn cứ địa cách mạng cũ. Chúng ta sẽ đem sức trẻ của mình biến cái nơi mà ngày xưa đàn anh chúng ta đã đổ xương máu, thành một khu nông nghiệp, thành những đồi trà bạt ngàn. Sự phát triển vùng căn cứ ấy không những chỉ có ý nghĩa chính trị lớn đối với thế hệ chúng ta mà còn đối với những thế hệ con em chúng ta sau này. Chính vì thế mà nếu chúng ta đi phát triển một vùng đất khác thì sẽ không còn ý nghĩa chính trị gì nữa và hoàn toàn sai lạc với nhiệm vụ mà Đảng đã giao cho chúng ta.

Các đồng chí thân mến, từ khi các đồng chí lên đây tôi cũng chưa có dịp kể cho các đồng chí nghe lịch sử oai hùng của vùng đất căn cứ ấy. Có lẽ một phần cũng vì thế mà anh em chúng ta chưa có tình cảm sâu sắc với nó và dễ dàng bỏ nó mà đi, đối với tôi thì đó là một chuyện rất đau lòng.

Năm 1968, sau Mậu Thân, bọn Mỹ tập trung phi pháo vào vùng này rất dữ. Chúng cho B52 đến rải thảm rồi bắn pháo suốt mấy ngày đêm, sau cùng là đổ quân bằng trực thăng có máy bay phản lực yểm trợ. Đơn vị tôi rút quân gần hết, chỉ để lại một tiểu đội do tôi chỉ huy. Chúng tôi đánh du kích ban đêm làm tiêu hao lực lượng bọn Mỹ rất nhiều. Khi thì trái gài ở trên cây chụp xuống, khi thì mìn ở dưới đất tung lên, khi thì bắn tỉa. Cuối

cùng tiểu đội chúng tôi được lệnh rút qua bên kia sông. Tiểu đội tôi chín người, hy sinh hết hai còn lại bảy anh em. Nửa đêm chúng tôi rút ra mé sông, moi trong đám lục bình ra chiếc ghe giấu sẵn từ trước. Qua sông ban ngày thì không được rồi nhưng qua sông ban đêm cũng dễ chết lắm. Trực thăng chúng bay trinh sát rất thấp, đèn pha rọi sáng lòa, nếu lúc đó mà xuống ở giữa sông là coi như rồi đời với nó. Vậy mà đêm đó bảy anh em chúng tôi cũng qua được bờ bên kia trước khi trăng mọc. Tôi chọn một chỗ khuất nhứt để tấp vô bờ, nhưng khi mũi xuồng vừa mới chạm bờ thì nghe tiếng hô: "vi xi". Vậy là chúng nó bắn xối xả. Ngay trong loạt đạn đầu đã có mấy đồng chí hy sinh rớt xuống nước. Những người còn lại nằm rạp xuống ghe bắn trả. Chúng tôi không thể nào ngờ được rằng địch lại có thể phục kích bên kia sông. Tôi bắn hết một băng đạn, lắp băng khác vào. Chiếc ghe tròn thành trôi ra xa bờ dần. Tôi bắn thêm được mấy phát thì thấy cổ tay đau nhói lên, khẩu AK rớt xuống nước. Tiếng súng bỗng im bật. Lúc ấy tôi mới biết rằng từ nãy giờ chỉ còn mình tôi bắn và khi tiếng súng của tôi ngưng thì bọn Mỹ trên bờ cũng không bắn nữa. Chúng nghĩ rằng tất cả đã chết hết và cứ để mặc cho chiếc xuồng trôi ra xa, cuốn đi theo dòng nước.

Chiếc xuồng không còn mái chèo nữa. Tôi cột chặt vết thương và xuống nước, cánh tay còn lại bám vào xuồng và cố sức dùng hai chân đưa xuồng vào bờ.

Phạm Sơn ngừng lại một chút và nhìn xuống đám đồng đang im phăng phắc kia, ông nói tiếp:

- Đối với chúng ta, khu căn cứ ngày xưa ấy là thánh địa. Tôi thấy có trách nhiệm phải biến vùng đất ấy thành một khu trồng cây công nghiệp. Những ngọn đồi chung quanh sẽ biến thành những đồi trà. Thung lũng là đồng lúa. Các đồng chí biết không, cái đêm đó tôi vừa chôn sáu anh em mình mà vừa khóc, tôi hứa với họ là ngày giải phóng tôi sẽ trở lại căn cứ này dựng một đài kỷ niệm, sẽ đem dân lên đây, đem ánh sáng văn minh, đem sự sống, đem hoa trái về cho mảnh đất anh hùng này và tôi đang bắt đầu thực hiện những ước mơ đó... và chúng ta đang bắt đầu thực hiện những mơ ước đó, lẽ nào bây giờ chúng ta lại bỏ dở nửa chừng...

Trong khi Phạm Sơn dùng tình cảm để thuyết phục anh em thanh niên xung phong trở về căn cứ cũ thì Thanh và Hồng cũng đã đến Nông trường. Thanh đã quen nơi làm việc của các bạn mình nên đi thẳng tới xưởng cơ khí.

Cần đang nằm ngửa dưới lườn máy kéo sửa chữa thì nghe tiếng Thanh gọi tên mình, anh ló đầu ra khỏi xe và hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Anh Duy đâu?

Thấy có Hồng đứng sau lưng Thanh, Cần hỏi nhỏ:

- Có bồ của ông lên thăm hả?

Thanh bực mình:

- Đã hỏi anh Duy đâu? Anh em bỏ về trại cũ hết trơn rồi kìa.

Cần giựt mình:

- Trời đất! Sao kỳ vậy?

Rồi Cần hồi hả khoát vội tí đầu rửa tay và mặc chiếc áo rách dẫn hai cô gái đi kiếm Duy. Lúc ấy Duy đang điều khiển một máy thu hoạch bắp. Anh làm việc chăm chú quá nên không nghe được tiếng gọi của Cần khiến Cần phải hái một trái bắp ném lên xe. Duy dừng xe lại, nhận ra một cô gái thành phố thì ngạc nhiên lắm. Cứ nhìn Hồng chăm chú. Cần nói:

- Nhìn phía này nè. Tui đứng phía này nè, ông.

Duy nhảy xuống xe tiến lại phía ba người. Hồng chào anh. Duy bắt tay mọi người và nhận ra ngay vẻ lo lắng trên nét mặt Thanh. Anh hỏi:

- Sao đó?

- Chú Phạm Sơn và anh Phú đến. Biết chuyện dời trại ông giận ghê lắm. Chú Năm đang kêu anh em về. Anh về can thiệp gấp đi để hư sự hết.

Duy cau mày nhưng không nói gì. Anh đứng lặng đi một lúc rồi day lại bảo Cần:

- Ông lái máy giúp tôi.

Duy dợm quay đi thì Hồng đã đến ngay trước mặt:

- Hình như tôi đã gặp anh ở biên giới Tây Nam?

- Có lẽ vậy. Xin lỗi. Tôi phải đi.

Duy bước nhanh tới xưởng cơ khí. Tiểu đội đang làm việc, thấy anh đến, vài người chạy ra hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Phạm Sơn và Phú tính đưa liên đội về chỗ cũ. Tôi phải về, ông chờ tôi ra tới mé rừng chút coi.

Người bạn chạy đi lấy xe đạp. Hai người chờ nhau theo con đường đất đi ra khỏi nông trường và đến mé rừng. Người bạn dừng xe lại, Duy nhảy xuống xe, bỏ đi thẳng vô rừng.

Lối đi nhỏ chưa thành đường mòn, chỉ có dấu lá gãy dẫn đi loanh quanh. Duy muốn đi nhanh nhưng nhiều lúc bị vướng gai, dây leo và rễ cây.

Khi anh ra tới cái trảng trống thì anh rảo bước, rồi anh chạy, nhảy qua những vùng nước nhỏ đọng ở những chỗ trũng đầy dấu chân nai. Bùn bắn lên áo và lên tóc anh, nhưng anh không để ý đến. Anh cứ chạy càng lúc càng nhanh và lại biến mất trong một khu rừng thưa. Duy lại đi nhưng đi nhanh. Rừng ở đây sáng hơn, ánh nắng chiếu long lanh trên những giọt mồ hôi trên trán anh. Lưng áo anh bê bết bùn và đầm ướt mồ hôi. Một nhánh gai mắt mèo mọc xước ngang má anh chảy máu. Duy không dừng lại, lấy tay quạt máu xem rồi lại đi nhanh hơn.

Cuối cùng Duy ra đến mé rừng và nhìn thấy thấp thoáng những mái nhà vàng rực của liên đội mình. Anh dừng lại một chút để lắng nghe động tĩnh. Doanh trại im lặng dễ sợ. Không một tiếng động, không một bóng người. Duy đi nhanh tới nơi thì quả thực là anh em đã bỏ mình đi hết rồi. Duy ngồi xuống bên một gốc cây dầu bỏ chiếc mũ mềm ra dưới cỏ. Anh tựa lưng vào gốc cây và lặng lẽ hút thuốc lá. Rừng trước mặt anh ửng lên sắc xanh mênh mông cao và chập chùng. Những luống cày ở phía xa thấp thoáng phía sau khóm cây thưa như những vệt màu nâu đen trầm lặng.

Chợt anh nghe có tiếng nhái kêu giữa trưa, anh ném mẩu thuốc lá cụt đi và đứng dậy đi tới mảnh đất đang cày dở gần đó. Đó là một giải bình nguyên bằng phẳng. Đất có màu nâu và nâu đen pha cát nên xốp và mịn. Hai mươi hécta trải dài mút tầm mắt. Những trận mưa đêm qua đã làm cho

nó sẫm màu hơn một chút. Anh lại nghe tiếng con nhái lúc này kêu. Anh dừng lại một chút và mỉm cười.

Một chú nhái cơm to tướng đứng ngay giữa đường cày còn đọng chút nước mưa. Con nhái rùng chưa biết sợ người, nó đứng im nhìn anh. Duy nhẹ ngồi xuống, khum bàn tay lại đón đầu nó và úp nhẹ xuống. Con vật nhỏ nhảy lên và nằm gọn trong lòng bàn tay Duy. Sự xuất hiện tình cờ của loài vật bé nhỏ cùng với những tiếng kêu quen thân của thời thơ ấu chợt đem lại cho anh niềm hạnh phúc mát dịu, thanh thản và hồn nhiên. Duy mở lòng bàn tay cho con vật nhảy ra. Cơn mưa vừa qua đã làm mát rượi cả những cơn gió. Duy bước vào trong lều. Đó là chiếc lều nhỏ dành cho những người lái máy kéo nghỉ trưa. Trên chiếc sạp tre tươi xanh vẫn còn mấy bao thuốc lá rỗng và một cái ấm sứ quai, đen ngòm.

Duy nhóm một bếp lửa và bắc ấm nước lên xong đi thăm cánh đồng của mình. Anh đi một vòng quanh nó, thỉnh thoảng cúi xuống nhặt những gốc cây chồi mà anh em dọn chưa sạch. Duy vốc một nắm đất đen lên tay bóp nát rồi cho chảy nhẹ sang bàn tay kia, xong anh rải nó xuống đường cày và bỏ vô lều. Anh nằm ngửa trên chiếc sạp tre rồi ngủ quên đi một lát. Ấm nước dưới chân anh sôi bùng lên mà anh không hay.

Khi tỉnh dậy, Duy nghe tiếng chim gì kêu trong rừng rất lạ. Tiếng chim khàn khàn làm anh thấy nỗi buồn trong lòng mình mênh mông hơn. Duy vác cây xà gạt lưng thừng đi vào rừng. Anh chọn một thân cây quỳ sát đất và ngồi trong bóng mát. Quá trưa, rừng sáng đẹp hơn lúc nào hết, ánh sáng như tỏa ra từ những đám lá trong xanh. Duy lấy thuốc ra hút, im lặng suy nghĩ.

Anh không để ý gì đến chung quanh, không hay có tiếng bước chân ai dẫm trên lá khô đi tới. Rồi anh chợt nhận ra bên cạnh mình có một chai rượu. Duy quay lại, thấy Càn đã đứng sau lưng. Duy mỉm cười với bạn, anh cầm chai rượu đưa lên mũi ngửi. Anh hỏi:

- Ở đâu có vậy?

Càn không trả lời, quay lưng đi và nói:

- Tụi nó đang đợi anh ngoài kia.

Hai người trở lại túp lều, bên bếp lửa nhỏ xúm xít chừng một chục thanh niên xung phong. Họ đang thui một con cheo vàng lờm trong khi Thanh và Hồng đang lật rau ở ngoài bãi cỏ.

Cảnh tượng ấy làm Duy hứng khởi, anh ném cây xà gạt vào xó và nhảy vào đám người trẻ tuổi rộn ràng ấy.

Duy hỏi:

- Công việc ở nông trường xong hết chưa?

Cần nói:

- Dù chưa xong cũng phải về đây với anh chớ.

Duy cúi xuống xách cái can 5 lít lên coi và nói:

- Giỏi thiệt. Bộ tính năm luôn ở đây hả?

- Năm luôn, một bận đấp, bữa nay cho tụi bay năm hết. Đứa nào không năm không phải bạn tao.

Họ nấu ăn rất khéo, nhanh gọn và lành nghề. Họ vừa đốt lửa vừa hát, vừa lật rau vừa nói chuyện tiêu lâm, vừa xắt thịt vừa ca vọng cổ. Họ trẻ, khỏe hồn nhiên và giản dị. Họ là những đứa con của những ông cha bà mẹ nào đâu, sinh ra từ lúc nào, lớn lên trong môi trường nào, lý lịch ra sao, được giáo dục thế nào có lẽ không ai cần biết, chỉ biết họ cùng chung một màu áo, một màu da sạm nắng, một mái tóc cháy vàng. Họ sống mãnh liệt, chân thật như đất như đá, cụ thể như ngọn núi như dòng sông, họ không màu mè, không rào trước đón sau, không giảng đạo đức, không hô khẩu hiệu.

Họ uống rượu, khề khà cười nói thỏa thích, họ vui cũng hết mình như khi họ làm việc. Một cái ly to bằng năm tay chuyền đi từ đầu này sang đầu kia rồi vòng trở lại. Rượu sủi tăm rót đầy lên rồi nốc cạn, rồi lại rót đầy lên.

Rượu làm họ ồn ào nhưng cũng có người trở nên lầm lì. Họ ngồi xếp bằng, ngồi chồm hổm, đứng mà uống. Họ trẻ, sôi nổi mà không tục tằn. Họ đen sạm, tóc bông, áo rách vai mà không có vẻ rùng rú.

Nãy giờ Cần cứ ngồi im, mặt buồn hiu. Anh uống thật nhiều cứ thấy rượu đến là uống, miệng cứ lải nhải một câu:

- Buồn quá. Nhớ nhà quá.

Một người khác, bực mình vì cái giọng lái nhái của Cần nên lấy ly rượu trên tay Cần, không cho uống nữa. Anh ta cầm ly rượu đến bên Duy và nói:

- Duy ơi, mày trăm phần trăm với tao nghe Duy. Mày là chiến sĩ số một. Xưa nay mày vẫn là chiến sĩ số một.

Duy tiếp lấy ly rượu uống cạn.

Cần thì cứ tiếp tục lè nè:

- Buồn quá. Nhớ nhà quá. Anh em đi hết rồi. Buồn quá, nhớ nhà quá.

Thanh và Hồng vừa bước vô lều. Thanh nói:

- Anh Cần ơi, dẹp cái giọng đó đi. Đừng làm chuyện xấu hổ.

Nhiều tiếng cười. Một thanh niên xung phong mang kính trắng ra về thư sinh rót nửa ly rượu đưa cho Hồng:

- Chị phải uống với anh em một chút mới được.

- Tôi không quen. Hồng nói. Xin đừng đây phục vụ các đồng chí.

Người đeo kính trắng nói:

- Nếu đồng chí nhà báo không uống được thì tôi uống.

Và anh ta uống cạn rồi đưa hai tay lên trời, anh ta nói:

- Chúng ta là những chiến sĩ cách mạng hoàn toàn không giống bất cứ chiến sĩ cách mạng nào, hoàn toàn độc đáo. Chúng ta có tuổi trẻ, có nhiệt tình cách mạng, có nhiều khả năng nhưng chỉ có điều... (anh ta hạ giọng) là mấy năm nay làm ăn chẳng ra gì cứ bắt nhà nước phải bù lỗ, phải nuôi cơm dài dài...

Mọi người cười phá lên, vỗ tay rồi cười nghiêng ngửa.

Giọng lè nè của Cần lại vang lên:

- Tại sao như thế? Buồn quá. Nhớ nhà quá. Anh em bỏ đi hết rồi.

Một người ngồi cạnh Cần nói:

- Nó xin quá rồi. Đừng cho nó uống nữa. Nó đau thần kinh đấy. Cho nó nằm đi.

Hai ba người đỡ Cần nằm xuống cái sạp tre. Vừa lúc ấy một người đàn ông vạm vỡ, râu rậm, mặc bộ đồ kaki xám xanh xuất hiện dưới mái lều:

- Chú Bảy Hưng! Mọi người reo lên.

Bảy Hưng cũng ngồi xếp bằng, không đợi mời, ông ăn mỗi món một miếng, uống cạn ly rượu rồi mới hỏi:

- Có chuyện gì vui vậy?

- Chuyện buồn. Duy đáp.

- Sao buồn?

- Chú không thấy vắng tanh sao. Anh Năm mới đến đây và ra lệnh dời trại về chỗ cũ. Anh em đi hết rồi.

Bảy Hưng uống cạn một ly rượu mời nữa rồi nói:

- Để gặp Phạm Sơn tao sẽ nói.

Người thanh niên đeo kính lúc này nói:

- Chú nói giúp nghe chú. Hồi trước chú với anh Năm ở cùng đơn vị hả?

- Trước Mậu Thân thì cùng đơn vị, sau đó giả bị bắt tù Côn Đảo còn tao thì vẫn đánh giặc dài dài tới giải phóng.

- Uống thêm đi chú Bảy. Một người nhắc.

Bảy Hưng đón lấy ly rượu rồi nói:

- Ly này nữa thôi. Chú phải đi. Xe đang chờ ngoài mé rừng.

Anh em biết Bảy Hưng đang đi công tác không dám ép. Duy tiễn ông ra tận ngoài xe, đợi cho chiếc Jip lùn khuất sau rừng mới quay vào nhưng anh mới đi được một đoạn đã thấy Hồng từ trong con đường mòn đi lại. Duy dừng chân, anh thấy hơi choáng váng và rất ngỡ ngàng vì phải chường bộ mặt say sưa trước mặt Hồng. Nhưng cô nhà báo đã đến gần anh. Hồng nói:

- Các bạn bảo tôi ra coi chừng anh té dọc đường.

Duy cười:

- Chị thấy, tôi có say đâu.

- Nhưng anh không nên uống nhiều quá. Hãy ngồi xuống nghỉ một lát đã.

Hai người ngồi xuống dưới cỏ. Hồng hỏi:

- Anh có đọc bài báo của tôi viết về anh ở mặt trận biên giới Tây Nam không?

- Tôi không đọc được vì báo không lên tới biên giới. Nhưng sau này tôi có nghe bạn bè nói về bài báo đó.

- Anh em nói sao?

- Họ nói chị đã mô tả tôi như một người anh hùng. Lẽ ra chị không nên viết như thế.

Hồng nhìn ra ngoài mé rừng, có vẻ bất bình:

- Nhưng thực sự là các anh đã rất dũng cảm.

- Chị đã biết đấy. Chiến tranh hồi đó ác liệt quá, gian khổ quá. Mọi người đều phải dũng cảm, nếu không sẽ chết với chúng nó. Vì thế mà sự dũng cảm trở thành bình thường. Và tôi cũng bình thường như anh em. Chị viết như thế có khi anh em lại tưởng tôi tự thổi phồng mình.

- Nhưng với thể loại báo chí, khó có thể mô tả cái phần sâu xa trong tâm trạng của mỗi con người.

Cần xuất hiện ngay cửa lều và gọi lớn:

- Duy! Bỏ cuộc hả? Tụi này đang đợi anh.

Duy đứng lên, xin lỗi Hồng rồi đi nhanh vào túp lều.

Hồng ngồi lại một mình trên bãi cỏ, mắt đăm đăm nhìn xuống những lá cỏ xanh mượt và những cánh hoa dại nhỏ li ti nằm giấu sau đám lá. Tại sao mọi người cứ cho rằng ta viết tô hồng thực tế. Ta yêu cuộc sống này, ta thấy nó tươi đẹp. Cả trong thiếu thốn, trong gian khổ, đâu đâu ta cũng thấy nét đẹp riêng của lý tưởng của niềm hy vọng ửng lên phía sau những điều chưa tốt đẹp... Vậy thì tại sao ai cũng cho rằng ta tô hồng thực tế?

Hồng nhìn theo dáng Duy đi trong hoàng hôn và trong trí của chị rực lên vệt rắng đỏ của buổi xế chiều trên biên giới Tây Nam ngày nào.

*

Hoàng hôn. Tiểu đội của Duy đi cáng thương ở mặt trận về. Hai người khiêng một cái cáng ở trên có thương binh nằm. Vài anh thương binh đã chết. Chỗ đóng quân của đại đội thanh niên xung phong là một cái "phum" nghèo. Nhà sàn mọc rải rác trong những khu vườn cau, dứa và xoài um tùm. Những căn nhà xiêu đổ, thỉnh thoảng nhô lên trong những tán lá một mái ngói đỏ. Thanh niên xung phong cột võng quanh các cây cột nhà nằm ngang dọc. Thấy thương binh về họ đều nhảy xuống võng đến thăm. Các cô y tá đến băng lại các vết thương. Duy và các bạn ăn cơm dưới đất. Họ ngồi trên những nhánh củi khô, những thân cây dứa ngã đổ. Bữa cơm đạm bạc,

một đĩa đậu phộng rang, một tô canh rau. Trên mặt và hai cánh tay Duy đầy những dấu gai cào rớm máu. Quần áo những người mới về đều sờn rách và dính đầy bụi đất.

Hồng phụ với cô y tá săn sóc các thương binh xong thì đi đến chỗ Duy đang ăn cơm. Chị lấy trong bọc ra một ít kẹo chia cho họ. Duy nói cảm ơn và cầm củi ăn, không để ý tới Hồng. Thấy vết thương sâu trên cổ tay Duy, Hồng nói:

- Lát nữa anh để tôi băng vết thương cho anh.

Duy hỏi:

- Chị ở đâu đến đây?

- Tôi là nhà báo.

- Có lẽ chị là người nhà báo duy nhất chịu khó lặn lội đến vùng biên giới này.

Hồng hỏi:

- Đánh nhau cách đây xa không, anh?

- Mười cây số. Chị có nghe thấy tiếng súng không?

Hồng lắng nghe tiếng súng ở xa, hỏi:

- Như vậy hiện còn đang đánh?

Duy vừa nhai vừa gật đầu.

- Đánh suốt mấy ngày đêm nay. Giành giật nhau đường số Bảy. Chị có tính đi tới nơi đó không.

- Nếu các anh cho phép.

Duy gác đũa, cười và nói:

- Nói giỡn chơi. Chị không nên đi. Nguy hiểm lắm.

Duy đứng dậy ra giếng rửa chén đũa và khi anh trở vào dưới căn nhà sàn để cột võng thì Hồng cũng vừa đến. Thấy Duy đang ngồi trên võng, Hồng nói:

- Anh cứ ngồi im đấy. Đưa tay cho tôi xem.

Duy xắn tay áo lên quá khuỷu tay để chữa vết thương dài ra cho Hồng. Vừa lúc ấy một thanh niên xung phong khác cũng mới cáng thương về, bước vào dưới nhà sàn chưa kịp thay quần áo. Bỗng một người nhảy tới chụp lấy cái mũ của người bạn mới về, la lên:

- Trời ơi, tụi bay coi kìa. Đạn bắn thủng mũ tai bèo của nó mà nó còn sống.

Người nọ đưa cái mũ thủng vết đạn cho mọi người xem trong khi anh thanh niên xung phong mới về thì ngồi bệt ngay xuống đất, ăn cơm, vẻ mệt mỏi cùng cực hiện lên mặt và trong cử chỉ. Anh ta lặng lẽ ăn, không nói một tiếng.

Trời tối. Một ngọn đèn chai duy nhất được thắp lên chỗ mọi người mắc võng.

Một người nói:

- Đưa nào đi với tao kiếm "củ hũ" dưa về ăn bay.

- Đừng có giỡn mặt cha nội, một người khác nói, mới có lệnh cấm phá dưa của dân. Mà không biết hả?

Người nọ nói:

- Vậy à. Thôi, cho tao điếu thuốc.

Ánh lửa lóe lên trong đêm. Ngọn đèn leo lét không đủ sáng vì thế mà những đóm thuốc lá hiện lên rất rõ quanh các chỗ nằm. Đêm rất tĩnh mịch, người ta nghe rõ cả tiếng giun đế quanh bờ cỏ. Có tiếng hát nho nhỏ, tiếng nói chuyện rầm rì.

Hồng nằm chung với mấy cô y tá ở một góc nhà, cô nhắm mắt lại cố ngủ nhưng tiếng súng ở mặt trận vọng về cứ quấy động tâm trí cô và thúc giục cô đến độ cô muốn ngồi dậy đi gặp đại đội trưởng để xin được đi theo đoàn tải thương ra đó một chuyến. Hồng thấy rằng trong khi mọi người thay phiên nhau đi mà mình cứ nằm ở đây, lại có tham vọng viết về họ thì thật là hổ thẹn. Cô lại nhớ tới vết thương trên tay Duy, cái áo rách lưng và dính đầy máu của anh trong bữa cơm chiều, cái mũ thủng lỗ đạn và nét mệt mỏi cùng cực của người thanh niên xung phong nọ... Tất cả khiến Hồng bùi ngùi. Cô ngồi bật dậy thì vừa lúc đại đội trưởng đến. Anh lách qua những cái võng và bước vào giữa nhà.

- Các đồng chí chú ý nha, Đại đội trưởng nói, B2 cho mười người đi cáng thương ngay bây giờ. Tập hợp trước Ban chỉ huy đại đội.

Ánh đèn bấm lóe lên rồi phụt tắt. Đại đội trưởng lại lách qua những chiếc võng và ra ngoài.

B trưởng Trần Duy nghe gọi đến tên trung đội mình liền bước xuống võng. Anh thấy tình ngữ hẩn và ra lệnh:

- Tới phiên A3. Tập hợp và điểm danh.

Vài tiếng căn nhẩn nổi lên, rồi có tiếng người lè nhè nói:

- Anh Duy ơi, tui bệnh quá, anh Duy.

Duy hỏi:

- Đứa nào đó?

- Hảo đây anh Duy. Sốt quá trời.

Duy tiến lại phía Hảo nằm. Người thanh niên xung phong nọ quần mền kín mít. Duy vạch mền ra đặt tay lên trán bạn. Hảo nóng rực như cục than hồng. Duy chép miệng:

- Mà, sao mày không nói. Sợ uống thuốc hả? Đứa nào đi xin cho nó viên APC coi.

Anh em đã tập hợp trước nhà. Duy ra sân điểm danh tiểu đội 3 thấy có 9 người. Anh trở vô nhà hỏi những người đang nằm võng:

- Có ai chịu đi thay cho thằng Hảo không?

Không có tiếng trả lời. Ở góc nào đó có tiếng ngáy. Duy hỏi lại một lần nữa nhưng cũng không có ai lên tiếng. Cả gian nhà chìm trong một sự im lặng nặng nề. Duy bực dọc muốn chửi một câu nhưng nghĩ anh em ai cũng đã làm tròn nhiệm vụ của mình rồi giờ đến lúc phải để họ ngủ dưỡng sức, nên Duy lặng lẽ quay ra.

Anh đụng đầu với một cái bóng trắng mảnh mai đang đón anh trong tối:

- Anh Duy, cái bóng ấy gọi nhỏ, anh để tôi đi thế cho.

Nghe giọng nói của Hồng, Duy nói:

- Không được đâu. Tôi không có quyền cho chị đi.

Hồng nín vai Duy lại:

- Anh đừng nghĩ rằng tôi liều lĩnh. Chỉ vì tôi yêu nghề thôi.

Duy gỡ tay Hồng ra và giữ hơi lâu một chút. Bàn tay mềm của người con gái chọt làm anh xúc động. Anh nói:

- Đã có người đi thay cho Hảo rồi.

Và Duy bỏ đi lẩn vào đêm tối.

Mười người đứng xếp hàng trong tối nghe phố biến mật hiệu rồi lặng lẽ lên đường. Duy dặn lại các bạn:

- Hỏi Hồng Hà. Đáp Đồng Tháp. Rõ chưa.

- Rõ.

Họ lên đường. Duy đi sau chót để kiểm tra lại quân số. Khi đi ngang qua ngôi nhà sàn Duy nghe có tiếng gọi nhỏ và một cánh tay thon thả đưa cho anh một vật gì hình khối chữ nhật bọc trong một chiếc khăn tay. Duy chỉ có thì giờ để nói một tiếng cảm ơn ngắn rồi nổi bước các bạn. Anh đưa vật ấy lên mũi và thoáng nghe một chút hương thơm lẫn trong mùi bánh mì khô của người thành phố.

3.

Phạm Sơn ngồi với Phú và Vân trong văn phòng của Ban Chỉ huy Liên đội. Vân đang tính toán lại sổ sách, Phú thì đăm chiêu trước tấm bản đồ địa hình khu vực đóng quân còn Phạm Sơn thì đang hí hoáy viết.

Một thanh niên xung phong đem bình trà đến và nói với Phạm Sơn:

- Báo cáo anh Năm, đồng chí Trần Duy muốn xin gặp anh Năm.

Phạm Sơn ngừng viết, ngừng lên nhưng không nhìn người lính của mình. Ông nói:

- Ra bảo với anh ta là tôi bận, không tiếp.

Người nọ vừa quay đi đã bị Phạm Sơn gọi giật lại:

- Đi gọi thằng Cần lên cho tôi gặp một chút.

Ông ném viết xuống bàn, mở bọc lấy gói thuốc rê ra vắn và lơ đãng nhìn ra ngoài sông. Mình có nên tranh luận với nó không. Ông nghĩ. Tại sao mình lại tránh cuộc tranh luận với nó? Mình có lẽ phải, có quần chúng, có quan điểm chính trị rõ ràng. Tại sao mình lại tránh né. Phải rồi, cứ để cho nó vào xem nó nói những gì, lý lẽ của nó ra sao. Phải bẻ gãy cái lòng kiêu ngạo của cái gọi là "trí thức trẻ" ấy đi. Hẳn tài giỏi gì thì tài nhưng một khi đã mất quan điểm chính trị thì đừng có hòng...

Phạm Sơn đứng dậy nhưng nghĩ sao lại ngồi xuống. Ông gọi:

- Vân!

- Dạ. Vân quay lại.

- Cô ra gọi Duy vào đây cho tôi.

Vân đặt cây bút nguyên tử ngay ngắn trước trang giấy của mình rồi đứng lên, ra cửa. Một phút sau Vân và Duy bước vào phòng.

Phạm Sơn cứ ngồi trầm ngâm bên tách trà. Duy đứng đợi một lúc mới thấy ông đưa tay chỉ cái ghế bảo anh ngồi xuống. Xong, ông lại rút một hơi thuốc dài. Ngón tay ông vàng khè, mỗi lần ông đưa cái tàn thuốc cụt lên rút là đôi mày rậm ông nhíu lại. Phú ở bàn bên thì làm như không để ý tới sự có mặt của Duy, vẫn chăm chú vào tấm bản đồ. Phạm Sơn hỏi:

- Anh xin gặp tôi để làm gì?

- Tôi muốn giải thích tại sao chúng ta phải dời liên đội về vùng đất mới. Đó là một việc làm hết sức cần thiết và khẩn cấp.

- Thế tại sao không ở đây?

- Những ngọn đồi quanh đây toàn là đất thịt đã bạc màu. Đất trồng trà phải là đất ba-dan, đất mùn, khí hậu phải ẩm. Ở đây không có những điều kiện đó. Còn việc biến thung lũng này thành cánh đồng lúa. Các đồng chí biết không? Khi nhận được lệnh, tôi kéo quân đến hiện trường. Thung lũng ấy ở xa trông thì bằng phẳng nhưng đến gần mới biết rằng dưới cái lớp cỏ cao ấy là chằng chịt những hố bom và đáng ngại nhất là đá ngầm. Những doi đá trầm tích nhô lên cắt vụn thung lũng ra làm nhiều mảnh, choán hết cả diện tích canh tác, gây trở ngại cho việc thi công ghe góm. Đó là chưa nói tới sự đe dọa của dòng sông.

Phạm Sơn nói bằng một thứ giọng cao và hơi hấp tấp:

- Bất luận là khó khăn nào chúng ta cũng phải quyết tâm biến vùng căn cứ cách mạng này thành một khu nông nghiệp, công trình ấy chỉ có ý nghĩa khi được thực hiện trên vùng đất này, ở nơi khác nó sẽ không còn ý nghĩa gì nữa.

Duy nói:

- Tôi cho rằng bất luận ở đâu, lao động nào đem lại của cải vật chất thì có ý nghĩa, ngược lại thì chỉ là một sự phí phạm vô nghĩa.

- Vậy thì đồng chí nghĩ gì về một trận đánh? Ở trên mảnh đất này, ngay chỗ chúng ta đang ngồi đây ngày xưa nhiều đồng chí chiến đấu và đã chết. Điều đó có nghĩa hay vô nghĩa?

- Đó thuộc về một phạm trù khác, không có dính dáng gì tới kinh tế. Làm kinh tế không ai sử dụng một mảnh đất như thế này.

- Nhưng chúng ta không làm kinh tế đơn thuần mà chúng ta làm chính trị thông qua kinh tế. Nói cụ thể, chúng ta giáo dục lý tưởng cách mạng thông qua việc xây dựng căn cứ địa này. Vì vậy tôi nhắc lại nghị quyết của chi bộ: nhiệm vụ chính trị của liên đội Kiên Trung này là xây dựng vùng căn cứ địa cách mạng này chớ không phải nơi nào khác.

Duy bực dọc bật lên một tiếng cười khô:

- Trời ơi! Tình cảm cách mạng sao mà cao cả thế. Nhưng anh Năm ạ, cách mạng chẳng cần tới cái tình cảm cao cả ấy của anh đâu.

Phạm Sơn đập bàn la lớn:

- Đồng chí im ngay! Tôi cấm đồng chí vô lễ với tập thể như vậy. Đồng chí đừng quá tin vào khả năng của mình mà coi thường tập thể, coi thường lãnh đạo đến mức vô tổ chức vô kỷ luật, đến mức tự cho mình có cái quyền hành động theo ý muốn cá nhân, cái quyền được ăn nói nghênh ngang, bất kể người khác. Đồng chí phải biết rằng chính cái gọi là "tri thức" của đồng chí cũng là do xương máu của người khác đổ xuống cho đồng chí ngồi yên học hành, đồng chí nên sử dụng nó một cách xứng đáng hơn chứ không phải mỗi chút mỗi đem nó ra để hù dọa, khinh miệt mọi người.

Duy rất bình tĩnh:

- Tôi không hù dọa, không khinh miệt ai cả. Nhưng tôi xin khẳng định là tôi không chấp hành một nghị quyết vô lý. Với tư cách là một cán bộ phụ trách thi công của liên đội tôi không chấp nhận việc sử dụng lao động của thanh niên xung phong vào một việc làm vô ích.

Phạm Sơn nói, giọng lạnh lùng:

- Anh Duy à, anh là một kẻ phá hoại. Vì vậy, với tư cách tổng đội trưởng kiêm bí thư chi bộ tôi tuyên bố kể từ giờ phút này anh không còn là liên đội phó phụ trách thi công nữa. Anh cũng không còn là đối tượng Đảng nữa. Tôi thi hành kỷ luật anh về tội vô tổ chức. Tôi ngưng mọi công tác của anh. Anh rõ chưa?

Duy đáp tỉnh khô:

- Rõ.

Ngay lúc ấy Cần bước vào phòng. Phạm Sơn cảm thấy mình đang run lên vì giận và điều đó làm ông xấu hổ. Ông uống nhanh phần nước trà còn lại trong ly và quay sang Cần:

- Sao tới giờ này anh mới đến?

- Dạ, thưa anh Năm, em tới từ lúc nãy nhưng thấy anh còn đang nói chuyện nên không vô.

- Vậy thì ngồi đó. Anh Duy có thể về được.

Cần ngồi xuống chiếc ghế dài và Duy thì bước ra. Phạm Sơn đứng dậy đi lại phía cửa sổ lấy khăn lau mồ hôi rồi móc bao ny lông thuốc rê ra chậm rãi vắn thuốc. Ta có tàn nhẫn quá không? Ông tự hỏi. Không, phải trừng phạt như thế anh ta mới thấy ra được vấn đề, mới dẹp bỏ được cái lòng kiêu ngạo đi phần nào, mới gột bỏ hẳn đi cái cá nhân chủ nghĩa của tầng lớp tiểu tư sản thành thị.

Chợt nhớ tới Cần đang đợi mình, Phạm Sơn quay lại và bỗng nhiên ông thấy thương hại người thanh niên rụt rè ấy. Ông muốn nói một lời dịu dàng với anh ta nhưng ông kèm lại được. Ông bảo Phú:

- Anh làm việc với đồng chí ấy đi.

Xong, Phạm Sơn lại quay trở ra cửa sổ, vừa hút thuốc vừa nhìn dòng sông. Sau lưng ông vang lên tiếng hỏi đáp của Phú và Cần:

- Ai cho phép đồng chí xuất tiền kho để thuê máy kéo? Đồng chí quên những nguyên tắc về tài vụ đã học ở trường à?

Cần mất bình tĩnh ngay, ấp úng:

- Không... tôi...

- Sao anh dám xuất tiền mà không có ý kiến của tôi là thủ trưởng ở đây?

- Dạ, thực tình tôi thấy anh Duy có lý quá. Tôi có dự buổi họp với anh em. Lúc đó Duy vừa trình bày kế hoạch làm ăn xong, thấy anh em reo mừng quá nên tôi cũng xuất đại. Xuất xong mới thấy lo. Tôi xin nhận khuyết điểm.

Vân cười nhạt:

- Chuyện tiền bạc không thể nhận khuyết điểm được. Anh làm kiểu đó ở tù như chơi.

Cần ngồi im, toát mồ hôi hột. Phú hỏi Phạm Sơn:

- Anh Năm gút chuyện này đi, anh Năm.

- Đây là một lỗi rất nặng, Phạm Sơn nói, đáng lẽ có hình thức kỷ luật nặng nhưng vì là vi phạm lần đầu nên chỉ bãi chức tài vụ. Sau buổi này đồng chí làm ngay thủ tục bàn giao sổ sách cho đồng chí Vân tạm thời thay thế. Rõ chưa?

- Dạ rõ.

Buổi họp kết thúc. Phạm Sơn đứng dậy rất nhanh và đi thẳng về phòng riêng của mình. Ông muốn nằm nghỉ một lát nên cởi áo ngoài và đi nằm. Ông tưởng rằng đã có thể ngủ một giấc thoải mái nhưng không ngờ câu chuyện tranh luận lúc nãy lại diễn ra trong trí ông. "Cách mạng chẳng cần tới cái tình cảm cao cả ấy của anh đâu". Trời ơi, một người như hăn mà dám nói với ta một câu như vậy, một lời mỉa mai điều cốt như vậy. Tại sao lúc đó mình lại không hỏi gặng anh ta là nếu cách mạng không cần tới cái tình cảm cao cả của tôi thì chắc là cần tới cái chủ nghĩa cá nhân của chú em? Trời ơi, chưa bao giờ mình bị coi thường đến như vậy. Thế mà không bản chết nó đi. Thế mà lại chỉ bãi chức liên đội phó. Phạm Sơn ạ, mày thực là đại đột, mày quên rằng cái thứ người như nó chẳng coi những cái chức tước ấy ra gì sao. Trời ơi, vậy mà lúc nãy ta lại ân hận là mình đã hành động quá tàn nhẫn, đã phản ứng quá phũ phàng. Thực tế thì mình chỉ là một thằng hề trước mắt nó, một kẻ thất trận thảm hại nhất.

Phạm Sơn thấy đầu mình nóng ran lên nhưng cuộc tranh luận lúc nãy thì vẫn cứ không chịu rời khỏi trí óc ông. Và mỗi lần một câu nói nào của Duy hiện ra là ông lại cố tìm cho được một câu trả lời thật cay độc, thật thấm thía để trả miếng để rồi ngay sau đó lại lấy làm tiếc là tại sao hồi nãy mình quá chậm trí không nghĩ ra được cách trả miếng như thế mà chỉ thốt ra được những câu yếu xìu, vô duyên đến nỗi phải dùng đến quyền lực nạt nộ trấn áp một cách hèn nhất.

Phạm Sơn bật dậy như cái lò xo. Thôi, ta van xin mi, đừng nghĩ ngợi về chuyện ấy nữa. Lố bịch lắm rồi, hãy quên hết chuyện đó đi, hãy cho tâm trí ta được chút thanh thoi, hãy làm việc, làm việc vì mục đích cao cả và gạt hết những nhỏ nhen phiền phức thường ngày. Hãy làm việc, làm việc...

Phạm Sơn lấy áo mặc vào và đi ra phía sau tìm cái thùng nước. Ông múc một ca nước lạnh, cúi đầu xuống và xối nước lên tóc. Nước chảy tràn qua cổ ông, lên mặt ông chảy len vào cả trong ngực áo. Phạm Sơn đứng thẳng người lên, vươn thở và hít thật sâu cái không khí trong lành của một buổi mai nắng đẹp.

4.

Thung lũng bị cuộc xói lên nham nhở bày ra lớp da đầy thương tích của nó. Những dấu đạn trái phá, những hố bom và từng doi đá ngằm trời lên như những cái sống lưng khổng lồ của con cá voi. Hiện trường chỗ thì úng nước chỗ lại đầy những đá cuội, sỏi, sạn.

Phương pháp làm việc của thanh niên xung phong rất quen thuộc. Họ chia lô cho mỗi trung đội, dứt điểm. Phá xong lớp cỏ trên mặt lúc ấy mới biết ai hên ai xui. Hên thì gặp đất bằng phẳng xui thì đá ngằm hố bom. Họ phải chẻ đá, lấp hố bom và cuốc đất. Công việc đó đối với những người lính từng trải thiện chiến như anh em thanh niên xung phong của liên đội này cũng không phải xa lạ gì. Anh em làm việc cật lực, xoay tròn ra cuốc đất.

Nếu vào năm 1977 gặp những cánh đồng cỡ này họ sẽ mở cuộc thi đua với nhau và vừa làm vừa hò hét nhưng bây giờ, sau khi Duy đã cày 100 hécta bằng máy cày chỉ trong vòng một tuần lễ họ mới hiểu rằng không thể nào làm giàu cho đất nước bằng những cuộc thi đua như thế.

Hồng mang máy ảnh chạy lui chạy tới bố trí cho ba người thanh niên xung phong đứng cuốc đất để mình chụp hình. Ban đầu chị tính cho họ sắp hàng ngang nhưng như thế thì bố cục bức ảnh đơn điệu quá, chị cho họ đứng so le và chụp gần. Nhưng khi định bấm máy thì Hồng mới thấy ngay thiếu sót của mình.

- Thiếu nữ. Không được. Anh đi mời dùm cho một nữ.

Một người nữ được mời lại. Chị có vẻ mắc cỡ, cười cười, gượng gượng. Hồng xếp cho người nữ vừa đến đứng giữa rồi đưa máy lên lên mắt, ngắm:

- Trời ơi! Khổ quá. Chị làm ơn đi thay dùm tôi cái áo. Mặc áo rách như thế lên báo kỳ lắm.

Người nữ cười rất vui vẻ:

- Nhưng em đâu có cái áo lành nào đâu.

Một trong ba người đứng chụp hình, nói:

- Không cần áo lành. Kiểm cái nào rách sau lưng cũng được. Mình chụp phía trước đâu có ai biết đâu.

- Nhưng em cũng không có đem theo đây.

Một thanh niên xung phong cuốc đất gần đó cởi áo của mình cho cô gái mượn. Hồng nói:

- Áo thanh niên xung phong, nam nữ cũng gần gần giống nhau, vô hình không biết đâu.

Hồng lùi mấy bước đưa máy ảnh lên ngắm và bấm liền hai kiếu.

- Cám ơn các đồng chí.

Hồng nói và mang máy ảnh lên vai, đi về phía mé rừng nơi toán thanh niên xung phong thứ hai đang chuyển củi ra bờ sông theo lệnh của Phạm Sơn.

Thấy Hồng bỏ hiện trường đi, Phú bám theo ráo riết:

- Chị nên chụp một pose chỗ anh em đang xẻ đá. Chỗ đó mới có khí thế. Nếu chị muốn đặc tả bắp thịt và mồ hôi thì khỏi chê.

Hồng gượng cười, nói:

- Cảm ơn anh, lúc này tôi cũng có chụp mấy kiếu.

Ngừng một lúc, Hồng tiếp:

- Coi bộ làm ăn ở đây gay go.

- Đối với thanh niên xung phong thì khó khăn cỡ này là thường. Chính nhờ những khó khăn này mà anh em trưởng thành rất dữ.

Hồng tìm cách chấm dứt câu chuyện để đi nhưng chưa biết cách nào thì đột nhiên Phú ngừng nói, anh chú ý tới mấy người thanh niên xung

phong đang nằm, ngồi, phì phà thuốc rê nơi một bãi cỏ dưới bóng mát. Phú xin lỗi Hồng và xăm xăm đi lại phía ấy.

- "A" mấy đây? Phú hỏi.

- A2.

- Sao anh em làm mà các đồng chí lên bờ nghỉ?

Các thanh niên xung phong vẫn ngồi đằm nhiên hút thuốc. Phú nói nặng:

- Các đồng chí trở lại hiện trường đi!

- Đá ngằm quá. Làm không xiết.

Người vừa nói nhào người về phía các bạn mình, lật ngửa những bàn tay họ lên. Lòng bàn tay người nào cũng ứa máu. Phú không dám nhìn những bàn tay ấy, anh lảng lạng bỏ đi nơi khác.

Còn Hồng thì đứng ngẩn ngơ trước sự việc xảy ra quá bất ngờ. Tự nhiên cô thấy như mình có lỗi, cô muốn nói với họ vài lời nhưng lại không biết nói gì, cuối cùng cô cũng lảng lạng bỏ đi lại chỗ anh em đang chuyển củi.

Không khí ở đây vui hơn nhưng Hồng vẫn chưa ra khỏi tâm trạng ngẩn ngơ lúc này. Để cho tự nhiên, Hồng lấy máy ảnh ra ngắm và điều chỉnh khẩu độ. Chị thấy Duy cũng chuyển củi y như một đội viên thanh niên xung phong bình thường. Anh cười trần, ngực anh ửng đỏ lên dưới nắng. Hồng ngạc nhiên khi thấy tảng ngực ấy sáng lên như có những tinh thể thủy tinh lấp lánh. Chị đến gần hơn một chút và mới biết đó chỉ là những giọt mồ hôi.

"Dây chuyền" chuyển củi chạy từ trong rừng ra quanh co theo lối mòn. Sau những đám lá, những bụi cây thỉnh thoảng lại nghe tiếng nói chuyện, tiếng cười, tiếng la lối của con gái.

Chị nuôi Thanh đem nước trà tới cho đồng đội và báo một tin không biết buồn hay vui.

- Có xe của khách.

- Xe gì?

- Xe du lịch.

- Có con gái không?

- Không, chỉ có ông già.
- Vậy chắc chuyện buồn.
- Buồn hay vui lát nữa biết liền.

Nhưng họ không phải đợi lâu. Phú dẫn những vị khách đến. Phú nói:

- Các đồng chí nghỉ tay chút đi. Hôm nay có các đồng chí ở công ty xây dựng và Sở Công Nghiệp đến tuyển nhân viên. Đồng chí nào đã đi thanh niên xung phong đủ ba năm và đã làm đơn xin chuyển ngành thì hãy chú ý. Nếu hợp với sở thích của mình thì đăng ký để được xét.

Anh chị em thanh niên xung phong gom lại dưới những bóng cây, lớp đứng lớp ngồi.

Cần đến bên Duy. Duy hỏi:

- Sao tái xanh vậy?
- Nhức đầu quá. Anh đưa giùm tôi vô sam.

Người cán bộ già bước lên một gốc cây và bắt đầu nói:

- Thưa các anh em. Hôm nay tôi được công ty xây dựng cử đến đây để báo với anh em là công ty chúng tôi cần tuyển 50 công nhân ngành xây dựng...

Duy đỡ Cần đi khuất sau đám lá. Thanh xách cái ấm nước rỗng không theo sau và bắt kịp hai người.

Khi đi qua sân bóng chuyền Duy thấy Vân và Phú khoác ba lô từ văn phòng ban chỉ huy đi ra anh biết là hai người theo xe của Công Ty Xây Dựng về thành phố với biên bản cuộc họp tối qua. Một phiên họp mà anh bị hai người vây đánh tơi tả để cuối cùng ghi đầy những chữ trong biên bản: cá nhân chủ nghĩa, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, chao đảo, mất niềm tin...

Thấy Duy đi ngược về phía mình Phú nhìn lên ngọn cây, Vân cúi mặt xuống. Duy hỏi:

- Chị Vân đi về thành phố hả?
- Sẵn xe công ty.
- Sắp lên dốc nhé.

Vân nói to và cười:

- Lên dốc tốn xăng thấy mờ, có gì mà ham.

Vào đến trại thì Cần đã kiệt sức. Mạch yếu và nhanh. Duy đặt bạn nằm trên giường rồi lấy đồ cạo gió. Thanh đắp thêm cho Cần một cái mền và đi lấy gạo nấu cháo. Lát sau Thanh trở vào, hỏi:

- Đờ chưa, anh?

- Không sao. Duy nói, em đi tới các đại đội coi có ai kiếm được con cá nào không.

Thanh hấp tấp đi vừa lúc Hồng bước vào nhà. Chị ái ngại hỏi:

- Sao vậy?

Duy đi lại phía cửa sổ. Hồng đến bên, Duy nói:

- Bệnh thần kinh đấy. Lúc nào cơ thể suy nhược là nó tái phát.

- Ảnh bị lâu chưa?

- Lâu rồi. Trước đây Cần là một kẻ bụi đời. Tập thể này đã giúp nó bỏ được kiếp giang hồ để sống như mọi người và đã đưa nó vào Đoàn. Có một dạo nó lành bệnh hẳn nhưng gần đây cứ mỗi lần suy dinh dưỡng là nó bị suy nhược thần kinh, bệnh thường bắt đầu như vậy đó. Mỗi tình giữa Cần và Thanh chị có thể viết thành tiểu thuyết.

- Tôi muốn viết lắm nhưng viết sao đây? Ngay cả viết những bài báo sắp tới đây tôi cũng chưa biết phải viết như thế nào. Trước đây Thanh làm nghề gì?

- Thanh tội lắm. Đi ở đợ từ nhỏ. Cô ấy yêu Cần lắm. Có tình cảm gắn bó với tập thể không ai bằng, làm việc chăm chỉ không ai bằng.

Hồng nói:

- Tôi cũng thấy Thanh dễ thương quá. Hồi sáng gặp tôi Thanh nói: Tối nay chị lại ngủ với em chơi. Tôi cũng định tối nay tới tâm sự với Thanh. Có phải Thanh về kia không?

Thanh cúi người đi qua cái lưới rách của sân bóng chuyền, tay cầm một con cá nhỏ:

- Tối giờ cơm rồi đó, Thanh bảo. Anh Duy đi lãnh cơm giùm em để em đi nấu cháo.

Duy nhìn Hồng:

- Chị ở lại ăn cơm với chúng tôi cho vui.

Hồng gật đầu. Duy bước ra sân. Hồng nhẹ đến bên giường Cần. Người bệnh nằm nhắm mắt nhưng cái trán tái xanh kia vẫn hằn lên vẻ bút rứt. Mạch máu ở hai bên thái dương đập mạnh. Chị không biết Cần còn thức hay đã ngủ vì thế mà chị không dám cử động mạnh.

Chợt Hồng nhận ra chiếc khăn tay nhỏ bỏ trên đầu giường cạnh chai dầu gió. Hồng lấy lên xem. Đúng là chiếc khăn tay mà Hồng đã dùng gói bánh mì khô tặng cho Duy hồi gặp nhau ở mặt trận biên giới Tây Nam. Hồng mỉm cười, ngắm soi vật kỷ niệm cũ.

Thanh bắc nồi cháo xong đến bên và hỏi nhỏ:

- Cứ lâu lâu ảnh lại bị. Em sợ lắm. Không biết sau này có sao không, chị?

- Không sao. Sau này có điều kiện ăn uống đầy đủ thì làm gì có bệnh đó nữa.

Duy và Trình bưng cơm về trại. Trình nói:

- Bữa nay đãi nhà báo ăn bánh canh.

Thanh và Hồng lại bàn ăn. Lúc đó chị mới biết cái món mà Trình gọi là "bánh canh" thực ra chỉ là bột mì nhào thành bánh rồi cắt nhỏ ra luộc chín, nêm một tí muối, một tí hành.

Duy xúc bánh canh bỏ vô chén và cười:

- Chị dùng tạm. Bọn tôi có trồng rau nhưng một tháng nữa mới có ăn.

Hồng bắt chước các bạn rưới muối ớt lên bánh canh và vui vẻ ăn để cho Duy khỏi ái ngại nhưng dường như Duy cũng không để ý đến Hồng nữa. Anh cầm cúi ăn, mạnh bạo, nhanh và ngon lành. Trình cũng vậy. Cậu ta còn thủ một trái ớt chín. Muối ớt đã cay mà cậu ta còn ăn thêm ớt, miệng nhai ngồm ngoàm, thích thú.

Nhìn bạn ăn những món quá đậm bạc, quá nghèo nàn một cách say sưa, bỗng dưng Hồng rưng rưng nước mắt. Chị phải nhìn ra sân, cố chú ý đến dòng sông ngoài xa và tự bảo lòng. Ta phải viết, dù khó khăn cách mấy ta cũng phải viết về tình đồng đội này.

5.

Mưa lớn quá. Cần thức giấc nửa đêm và cứ nằm hoài không ngủ được. Tuy vậy, từ khi lâm bệnh, đây là lần đầu tiên anh thấy khỏe khoắn, dễ chịu. Chiều hôm qua, các bạn bắn được một con nhím và dành cho Cần một tô thịt, anh ăn với cơm và rau càng cua. Bữa ăn thật ngon lành hiếm có, ăn xong thấy đằm người chắc bụng và hạnh phúc. Cần ngủ một giấc thẳng, yên lành, tuy không được dài lắm.

Cần nằm nghe tiếng sấm xa và nghe được cả tiếng dòng sông chuyển mình ngoài kia, tiếng rùng hú vi vút. Cơn mưa đã đem lại cho những âm thanh ấy vẻ xa lạ, gợi nhớ và buồn. Anh thực sự thấy mình đang nằm giữa rừng trong khi ở một nơi rất xa, mẹ và lũ em của anh đang ngủ yên trong căn nhà gỗ ọp ẹp bên bờ kinh Khánh Hội. Đó là căn nhà má anh đã sinh ra và lớn lên như một thân cây khẳng khiu giữa nắng giữa gió.

- Ngủ không được, hả?

Duy cũng vừa thức giấc và hỏi. Cần nghe thấy giọng của bạn rất tỉnh táo nên lặn lại gần và nói nhỏ:

- Nhớ nhà quá, anh Duy ơi.

- Tao cũng nhớ. Nhưng nhớ rồi được cái gì?

- Ở đây cũng chẳng được cái gì. Làm ăn kiểu này chán quá. Tôi muốn về.

Duy mở to mắt ra nhìn bạn:

- Mà muốn bỏ hết cả cái quá trình phấn đấu của mày sao?

Cần im lặng. Anh nằm ngửa, nhìn mái nhà, đôi mắt thao láo, bất động, hai chân duỗi thẳng. Duy lặng lẽ nhìn bạn, một buổi sáng rất xa của những ngày đầu giải phóng chợt kéo lại gần, buổi sáng lạnh giữa đồng hoang.

*

Các đại đội đang kéo nhau ra đồng làm việc, họ đi thành hàng dài trên bờ kinh, vai vác leng, cuốc, xà beng... Duy bước vào một cái "sam" trống, thấy một người đang nằm trên chiếc sạp tre, quần mền kín mít. Anh đứng quan sát một lúc rồi đến lay dậy:

- Sao ngủ trễ vậy? Dậy đi làm.

Người nọ vẫn chưa chịu dậy, chỉ trở mình rồi lại nằm im. Duy kéo mền ra. Đó là Cần. Cần dụi mắt, hỏi:

- Sáng rồi, hả?

- Mặt trời lên rồi.

Cần uể oải ngồi dậy, ngáp dài rồi theo chân Duy ra ngoài.

Sân trại đã vắng. Cần hỏi:

- Đi hướng nào?

- Đi súc miệng rửa mặt cái đã.

Cần rù rù tiến lại cái vò nước ở chái nhà, múc nước súc qua loa. Duy nhắc:

- Đánh răng đi chớ.

- Không có bàn chải.

Cần vừa nói vừa thọc ngón tay trở vô miệng, chà qua chà lại ít cái, phun nước ra có vòi rồi lấy áo chùi mặt.

Cần bước khệnh khạng theo Duy ra bờ kinh. Duy đưa cho anh ta cây cuốc. Cần kẹp nách đi và nói:

- Anh cho điều thuốc.

- Thuốc tiêu chuẩn của đồng chí đâu?

- Dạ hết trơn rồi.

Duy đưa cho anh ta một điều rồi đưa luôn điều thuốc của mình cho anh ta môi. Họ duỗi kịp toán thanh niên xung phong cuối cùng lúc ấy đang đứng tần ngần bên này một chiếc cầu khỉ.

Thấy Duy dẫn Cần ra, anh chị em thanh niên xung phong đều quay lại ngó. Cần không để ý tới điều ấy, cứ đứng ôm lấy hai vai vì lạnh. Anh ta nhìn những người nữ thanh niên xung phong qua cầu khi bằng đôi mắt trắng dã, kính ngạc. Những người nữ vác leng, cuốc, đi thoăn thoắt qua cái cây gỗ nhỏ cong vòng bắc ngang dòng kinh. Những người nam thì có người qua cầu có người cởi quần áo cầm tay rồi phóng mình xuống nước, một tay đưa quần áo lên khỏi đầu còn tay kia bơi qua kinh. Họ bơi nhanh, cười đùa, té nước lên chọc các cô gái trên cầu.

Lát sau mọi người đã sang bên kia cầu chỉ còn Duy và Cần đứng bên này. Duy nói:

- Đưa cuốc đây, tôi cầm cho, anh qua trước đi.

Cần liếc nhìn Duy, cái nhìn trắng dã và hoảng sợ. Anh ta vẫn ôm chặt lấy hai vai mình và người thì thu nhỏ lại.

- Tôi không qua đâu.

- Qua đi, Duy nói, có gì mà sợ. Các bạn nữ còn qua được.

Nhưng Cần lại lùi một bước. Phía bên kia bờ các bạn thanh niên xung phong cười rộ lên:

- Qua đi!

- Thúy đâu? Qua dẫn em bé qua cầu.

Cô gái tên Thúy nhanh nhẩu chạy qua cầu và đến bên Cần:

- Anh qua đi. Tôi đỡ anh.

Cần nhìn cô gái lấm lét, mặt không có nét ngượng nghịu nhưng lại đầy vẻ sợ hãi như một con thú cùng đường. Thúy đẩy lưng Cần đi tới. Cần run rẩy đặt bàn chân lên thân cây khẳng khiu và cúi nhìn xuống giòng nước. Thúy vẫn đỡ lưng anh ta:

- Đừng nhìn xuống, Thúy nói, cứ nhìn thẳng mà đi.

Nhưng hai chân Cần cứ run lên và mắt đổ hào quang. Bên kia bờ kinh các bạn trai nghịch ngợm thì vỗ tay từng chặp và la lên:

- Dư. Sức. Qua. Cầu. Dư. Sức. Qua. Cầu.

Họ vừa vỗ tay vừa nhấn từng tiếng khiến cho Cần bối rối thêm, anh ta đã ra tới giữa dòng và lão đảo. Thúy la lên:

- Coi chừng té!

Nhưng Cần đã lộn cổ xuống dòng kinh rồi. Mọi người cười rộ lên. Duy cũng không nín cười được. Còn Cần thì giãy giụa trong dòng kinh, ngụp lên ngụp xuống, lóp ngóp, kinh hoảng...

Một thanh niên xung phong đã phóng xuống kinh và đưa Cần vào bờ. Vừa lên bờ xong người bạn chưa kịp vượt mặt thì Cần đã chỗi dậy, và trong cơn giận điên khùng của anh, anh ta đã bất ngờ tống một quả đấm vào mặt người bạn vừa cứu mình. Mặt Cần tái mét run rẩy thất thần. Người bạn ngạc nhiên trước phản ứng ấy, quay phắt lại định trả miếng nhưng khi chạm phải cái khuôn mặt thảm hại của Cần thì anh ta lắc đầu rồi lạng lẽ đến lấy cây leng của mình và bỏ đi.

Tối đó Cần lên cơn ghiền. Anh nhắm nhắm mắt chịu đựng nhưng một lúc lại bật dậy mắt long lên sòng sọc, trắng dã. Duy và cô y tá ngồi bên anh ta cố đỡ anh ta nằm xuống. Cần rên hừ hừ và hỏi:

- Có thuốc ngủ không?

- Không.

Cần thì thào:

- Ma-xê-tông.

Duy quay sang cô y tá, hỏi:

- Ma-xê-tông là cái gì vậy?

- Đó là thuốc kích thích ngựa đua.

- Trời ơi, tôi không ngờ.

Cần lại bật ngồi dậy, vùng ra khỏi sự kiềm chế của hai người. Anh ta đi qua đi lại lục lọi trong những cái thùng giấy cũ, những lon sữa bò rỗng.

Cô y tá hỏi:

- Anh tìm cái gì vậy?

- Đường. Cho tôi một chút đường.

Duy chạy về sam của mình mở ba lô lấy phần đường tiêu chuẩn của mình đem lại. Cần vừa thấy đường đã vồ lấy, đổ xối xả vô cái ca nhựa rồi đổ nước vào, thọc ngón tay quậy và uống ừng ực. Xong, anh ta lại giương nằm, mặt vẫn nhăn nhó, hai mắt nhắm ghiền.

*

Thấy Cần nằm im, Duy đặt một tay lên vai bạn và hỏi:

- Ngủ hả?

Cần lại mở mắt ra:

- Không. Tôi hết buồn ngủ rồi. Mưa lớn quá.

- Tại sao mà lại có ý định bỏ về?

- Mưa buồn quá. Chưa bao giờ tôi lại buồn như lúc này. Sao thấy cuộc đời mù mịt, tương lai mù mịt quá. Anh có chắc là mình xây dựng được chủ nghĩa xã hội không?

- Chắc hay không cũng tùy mỗi người. Có xây dựng thì nó mới được, chứ không làm gì cả thì làm sao mà được.

- Mình đã làm suốt ba bốn năm nay. Bao nhiêu là mồ hôi, nước mắt, bao nhiêu là nhiệt tình cách mạng, bao nhiêu là sức lực, khả năng của tuổi trẻ nhưng từ đó đến nay có thay đổi gì đâu. Vẫn tranh, tre, nứa, lá. Vẫn ngủ sạ tre, ăn bo bo với muối, với cá khô.

- Nhưng mình đã đào được những hệ thống thủy lợi lớn như Tam Tân, Ba Gia...

Một cành cây đổ bên ngoài làm hai người ngừng nói. Có tiếng ho ở phòng bên cạnh, tiếng ngáy đều của một vài người bạn và gió vẫn vi vút trong rừng. Cơn mưa đã dịu xuống nhưng vẫn đưa lại cái vẻ mênh mông, đều đều buồn bã trong tiếng nước rơi trên mái nhà, trên lá rừng, trên mặt đất...

Duy nói tiếp:

- Mình đã xây dựng những vùng kinh tế mới... Những công...

Cần ngắt lời:

- Thôi, anh đừng an ủi tôi. Tôi biết anh nói vậy nhưng không nghĩ vậy. Anh nói những điều đó giống như trong sách báo. Thực tế là những dòng kinh chúng ta bỏ công ra đào có dùng được bao nhiêu đâu. Những vùng kinh tế mới chúng ta đổ mồ hôi ra xây dựng thì bây giờ có còn ai nữa đâu. Đồng bào đã bỏ về hết rồi. Họ nằm đây các via hè, anh không thấy sao? Và như thế là những công sức của chúng ta trở thành vô ích. Lâu nay chúng ta đã làm những việc vô ích.

Duy nói nhỏ vừa đủ để Cần nghe:

- Nó có thể là vô ích ở mặt này nhưng có ích ở mặt khác.

Cần cười nhẹ, ngạc nhiên nhìn Duy và hỏi:

- Mặt nào?

- Mặt rèn luyện con người.

- A, thế ra trong thâm tâm anh vẫn đồng ý với quan điểm của Phạm Sơn về "lao động rèn luyện con người" à. Thật tôi không ngờ.

Duy bình tĩnh nói:

- Hãy nói nhỏ để cho các bạn ngủ. Không phải là tao đồng ý với Phạm Sơn. Cho đến giờ này Phạm Sơn vẫn chủ trương rằng lao động chung chung, hễ cứ có lao động là có rèn luyện con người, lao động càng cực nhọc thì sự rèn luyện càng có hiệu quả. Quan điểm ấy đúng, nhưng chỉ đúng ở giai đoạn mở đầu, giai đoạn khai phá con người. Mà cứ ôn lại trường hợp bản thân mày hay chính trường hợp của tao đây thì rõ. Có phải ngày nay chúng ta trở thành những con người lành mạnh, có năng lực, có lý tưởng, chúng ta hiểu được mình sống để làm gì và chúng ta đã sống rất vững vàng trước mọi thử thách... chính là nhờ chúng ta đã được rèn luyện trong giai đoạn đó không? Trước khi đi thanh niên xung phong mày là ai, khi mới vào thanh niên xung phong mày làm gì? Mày còn nhớ không?

Cần im lặng. Anh mò tìm bao thuốc trên đầu nệm, rút một điếu đưa cho Duy và tự châm cho mình một điếu. Hai người lặng lẽ hút thuốc.

Duy nói tiếp:

- Chúng ta cũng như những thỏi quặng thô sù sù chưa xài được vào việc gì cả. Những năm lao động đầu tiên của đời thanh niên xung phong là cái lò lửa đã luyện chúng ta thành những thỏi thép. Chúng ta đã thành thép từ lâu rồi, đáng lẽ Phạm Sơn phải đem chúng ta ra mà rèn thành những thanh kiếm thì ông ta lại vẫn cứ bỏ mặc chúng ta trong lò lửa đỏ, càng ngày càng hao mòn, thoái hóa dần... Đó chính là sự khác biệt rất lớn, rất cơ bản giữa quan điểm dùng người của Phạm Sơn và của chúng ta.

Cần vỗ vỗ lên bụng bạn:

- Anh nói hay lắm, anh Duy ạ. Tôi đã hiểu.

- Vậy thì mày nên bỏ ý định trốn đi.

- Nhưng ở lại, chúng ta phải làm gì? Bây giờ ông ta lại bày cái trò chuyển củi ra bờ sông để chở bằng ghe.

- Chúng ta đã có dịp chứng tỏ cho ông ta thấy rằng mình không còn là những mẩu quặng sù sì nữa mà đã thành những thanh kiếm. Chúng ta phải tranh đấu đòi được sử dụng như những thanh kiếm. Chúng ta đã xây dựng những cơ sở vững chắc cho một nông trường thanh niên xung phong ở vùng đất mới. Hy vọng và tương lai của chúng ta là ở nơi đó. Chúng ta cần tiếp tục chứng tỏ khả năng lao động sáng tạo, khả năng quản lý và lãnh đạo của lớp trẻ mới.

Tiếng gà rừng gáy te te giữa tiếng mưa rả rích. Bên ngoài trời đã hửng sáng và gió cũng lặng đi. Có tiếng chân của hai ba người đi bên ngoài rồi có tiếng nói:

- Mưa suốt đêm. Ra sông coi nước có lớn không.

6.

Hồng nghe có tiếng chim kêu và hỏi Thanh:

- Tiếng chim gì đấy?

- Chim bìm bịp đấy.

Duy và Cấn cười rộ lên.

- Sao lại cười? Thanh mắc cỡ hỏi. Chim bìm bịp chớ còn gì nữa.

Nhưng hai người thanh niên lại cười lớn hơn, hỏi hoài mới chịu nói rằng đó chẳng phải là tiếng chim gì cả mà chỉ là tiếng hai thân tre cọ xát vào nhau.

- Vậy thì cái con chim màu nâu to bằng con gà giò, đuôi cụt và thường bay sát dưới những cây chồi, nó là con gì?

Hồng nhìn theo con chim, bay mất hút dưới thung lũng. Cấn hỏi:

- Chị đã nghe nó kêu chưa?

- Lúc này nó vừa bay vừa kêu. Nó kêu cái gì giống như là "khúm nùm" "khúm nùm"... cả điệu bộ bay của nó cũng vậy, coi rất khúm nùm.

- Nhưng người ta lại gọi tên nó là chim cúm nùm. Giống này thường làm ổ dưới những vùng lúa chín hoặc dưới cỏ dày. Thịt ăn rất ngon.

- Còn con cút thì sao? Tôi chưa bao giờ thấy con cút.

Thanh nói:

- Để lát nữa em chỉ cho. Giống hệt con gà mới mọc đuôi tôm. Hồi này có hai ba con chạy qua đường. Ưa lui vô bụi lắm. Chị Hồng ơi, người ta nói

trứng cú bố lắm phải không?

- Cũng chẳng bố gì hơn trứng gà đâu. Đó chẳng qua là họ quảng cáo thương mại để làm giàu.

Thanh nói:

- Hồi em còn đi giúp việc cho gia đình một ông đại tá ngụy em thấy trong tiệc cưới của con gái ông cũng có món trứng cú.

- Đối với họ thì còn có món gì nữa chớ trứng cú đã ăn nhằm gì. Tiệc cưới của loại tiểu thư như thế phải tốn bạc triệu.

Thanh nói:

- Họ ăn chơi ghê gớm. Em mà có tiền em sẽ tổ chức đám cưới cách khác.

Cần nghe nói, quay lại hỏi:

- Chùng nào có tiền?

Thanh mắc cỡ đỏ mặt. Cô nói với Hồng:

- Ảnh bắt đầu ăn hiếp em rồi đó.

Hồng cười yên lặng. Một lúc sau Thanh lại nói nhỏ với Hồng:

- Em thấy gần đây ảnh hay chê em nhiều chuyện lắm.

- Chẳng hạn như chuyện gì?

- Ảnh chê em khù khờ.

- Em mà khù khờ? Ảnh nói chơi đó.

- Không nói chơi đâu. Ảnh kêu em là cái cục gạch, buổi họp nào cũng cứ ngồi một cục không biết nói gì cả, còn ảnh thì cứ nói tía lia cái miệng mà nghe một hồi không biết ảnh nói gì, chỉ nhớ mấy chữ "quá trình" "phần đầu", "quyết tâm"...

Cần nghe loáng thoáng những lời Thanh đang nói nên dừng lại đợi hai cô gái tiến lên và nói:

- Làm gì mà đồng chí nói hành tôi quá vậy?

Hồng mỉm cười, nói:

- Thanh nói anh cư xử với cô không dịu dàng.

Cần ngó Thanh:

- Lấy chồng tới nơi còn nhông nhèo.

- Lấy ai? Thanh nói. Ai ưa đâu mà lấy.

- Vậy mà có người ưa đấy.

- Ai mà khùng quá vậy?

Cần cười lớn. Duy nghe cười cũng đi chậm lại chờ ba người tiến lên. Họ đi chung một nhóm. Dốc càng lúc càng cao. Cần chột nói:

- Giỡn chơi chớ đám cưới bây giờ cũng thiệt là khó.

Hồng nói:

- Mình tổ chức trong cơ quan không tốn bao nhiêu đâu. Anh em góp mỗi người một ít cũng thu xếp được một cái tổ ấm nho nhỏ.

Thanh nói một câu thành khẩn:

- Không tốn bao nhiêu đâu. Mình tổ chức một cái tiệc trà chừng vài trăm đồng, mời bạn bè tới đông đông một chút có khi còn có lời sắm thêm được cái gì phải không chị Hồng?

Cần kêu lên:

- Trời đất! Nói vậy mà không biết mắc cỡ.

Thanh đỏ mặt. Hồng đỡ lời cho bạn:

- Cũng có trường hợp như thế chớ. Có sao đâu. Trong hoàn cảnh này bạn bè dễ thông cảm nhau.

Cần thở dài, bảo Thanh:

- Tốt hơn là em nên làm thình.

Thanh đã rơm rớm nước mắt và ngồi lại trên một tảng đá lớn. Hồng bảo Cần:

- Đến xin lỗi Thanh đi.

- Khỏi.

Nhưng anh cũng dừng lại, đứng ngăn người ra giữa dốc.

Hồng đợi một chút nhưng thấy tình hình còn dang dai nên bỏ đi lại phía Duy, lúc đó đang đứng nhìn xuống thung lũng.

- Dốc cao dễ sợ. Hồng vừa thở vừa nói.

- Anh em chúng tôi nói đây là đường lên trời. Những buổi sáng đầy sương mù nhìn lên đầu dốc không còn thấy rừng, chỉ thấy mây trắng bay chập chùng. Có người nói họ thấy năm bảy cô tiên mặc xiêm y rực rỡ, múa hát giữa cái vùng sương khói đó.

Hồng hỏi:

- Chắc anh nói chớ gì?

- Không phải tôi đâu. Anh em họ nói nhiều chuyện động trời lắm. Hồng có nghe từ dưới vực sâu hai bên dốc phát ra những tiếng động gì ghê gớm như thế không? Tiếng côn trùng ếch nhái mà nghe ồm ồm như tiếng ma quỷ. Tụi nó nói dưới đó có đường dẫn tới địa ngục.

Hồng đang nhìn xuống vực, liền bước vô đứng sau lưng Duy:

- Anh nói gì nghe ghê quá. Chắc phải là những con bọ to bằng trái chuối, những con bò cạp lông lá xù xì, những con rắn hổ mang...

- Có thể là như thế. Và chúng sống lúc nhúc vô tổ chức vô trật tự. Ở nhà quê mình, loài côn trùng ếch nhái chỉ kêu vào lúc chạng vạng, vào ban đêm, ở đây chúng kêu cả ban ngày cả lúc mặt trời mọc. Để tôi bắn một phát súng vào cái thế giới hỗn loạn ấy cho coi. Chị cầm giúp cái bi đông nước.

Duy lên đạn và chĩa súng xuống vực sâu. Hồng lùi lại một bước, dăm dăm nhìn Duy. Tiếng nổ gây âm vang dưới sâu rất lâu và dập tắt những tiếng côn trùng rất nhanh. Thung lũng im lặng như tờ. Những bụi cỏ những cây chồi, những đầm lầy trở lại cái vẻ u tịch hoang dã của nó rồi đột nhiên, cả một rừng tiếng động dấy lên một lúc. Lần này loài côn trùng kêu to hơn, hoảng hốt hơn giữa tiếng cười giòn của Duy.

Hồng nói:

- Thôi, đi chỗ khác.

Nhưng chị đợi Duy bước đi rồi mới nối theo. Họ rẽ vào rừng.

Trận mưa giông chiều hôm qua làm cho đất xộp, bàn chân mang dép râu đặt xuống nghe dầm, chắc. Cả Duy và Hồng đều mặc đồng phục thanh niên xung phong. Khẩu các-bin của Duy là cây súng săn của liên đội tuy đã cũ, bóng súng đã tróc sơn và đầy những vết xước nhưng nòng súng lúc nào cũng sáng bóng.

Duy đi đầu trần, súng vác hờ trên vai, quần xắn ống cao ống thấp còn Hồng thì lại thích những cái lá có hình dáng ngộ nghĩnh mọc trong những kẹt đá. Ở đây, rừng vắng lặng và râm mát. Thiên nhiên làm cho cô gái thành thị say mê. Cô mở lòng ra đón nhận nó, cô nhìn ngắm, thở hít và nghe ngóng từ xa, trên cao, dưới sâu, rồi cúi xuống, tiếp cận những cái gần nhất như chiếc lá, cái nấm, vết rong rêu hay những hòn sỏi nhỏ có vân xám,

những vảy đá trầm tích lộ ra trên mặt một vết cắt giữa đèo. Còn Duy thì chỉ chú ý đến những ngọn cây và những tiếng động chung quanh. Anh len lỏi qua những gốc cây, những chùm lá. Có lúc Duy mất hút, bỏ Hồng lại một mình lại trong rừng. Hồng đang định cất tiếng gọi thì nghe tiếng súng nổ. Hồng chạy tới thấy Duy đang ngẩn ngơ tiếc con mồi. Họ lại tiếp tục đi.

Chợt có tiếng vỗ cánh nặng nề của một con chim lớn. Duy ngược nhìn lên. Con chim ửng đỏ sộ như con kên kên trong sở thú. Nó đậu trên ngọn cây cao mà hai cánh còn giương ra. Duy ngắm và bóp cò. Nhưng anh lại bắn trượt. Con chim bay lên biến mất. Duy hơi ngượng vì bắn trượt đã mấy lần. Anh nói:

- Mất ba viên đạn.

Hồng nói đùa:

- Có lẽ anh nên đi săn voi, bắn dễ trúng hơn.

- Đừng khi dễ. Đến phát thứ tư sẽ biết.

Lúc ấy có một con chồn ra đứng ngẩn ngơ giữa lối mòn. Duy ngồi xuống, Hồng ngồi một bên. Con vật dường như vẫn chưa nhận ra hai người nên vẫn đứng đó. Duy ngắm thật kỹ và bắn một phát. Con chồn chạy mất vào bụi rậm.

Hồng bật cười còn Duy thì cứ ngẩn ngơ nhìn cái lối mòn trước mặt. Bỗng Hồng kêu rú lên một tiếng. Một con rắn to bằng cán dao từ trên cành cây ngay trên đầu Hồng đang bò xuống. Hồng tái mặt lùi lại và ôm lấy vai Duy. Duy đưa súng lên ngắm con vật nhưng Hồng đã vội vàng gạt mũi súng đi và nói:

- Đừng bắn. Chạy đi.

Duy ôm ngang lưng Hồng và chạy, con rắn rượt theo. Nhưng nó chỉ rượt theo một đoạn thì chui vào bụi rậm. Tuy vậy hai người vẫn ôm nhau mà chạy, vừa chạy vừa cười vang rất thích thú.

Họ đến vùng đất mới của Duy nhưng không vào doanh trại mà đứng giữa những luống cà.

Duy ngồi xuống bờ cỏ, vốc đất lên bóp nát vụn trong lòng bàn tay. Đám đất đã được cày bừa xong nhưng bây giờ thì cỏ đã bắt đầu mọc lại. Duy cảm cúi nhỏ những đám cỏ mới mọc, ném chúng đi. Hồng nói:

- Anh có vẻ tiếc vùng đất này?

- Chẳng những tôi mà cả liên đội đều tiếc. Nhưng chị đừng lo, thế nào cũng có ngày lúa sẽ chín vàng trên cánh đồng. Chúng tôi sẽ lập một nông trường thanh niên, một nông trường có máy kéo hẫ hời, có hạch toán kinh tế hẫ hời, có tính toán lời lỗ đâu ra đấy. Tôi là một kỹ sư canh nông mà, tôi biết khả năng của vùng đất này.

- Nhưng có người bảo rằng địa thế ở đây cao quá. Mùa khô anh lấy nước ở đâu.

- Không cao quá đâu. Vùng đất này ở cùng độ cao với Nông trường chú Bảy Hưng. Ở đây có một hệ thống suối rất đáng kể. Một nhánh sông ngoài kia cũng đâm ngang chảy qua gần đây. Chỉ cần một trạm bơm. Để lát nữa tôi dẫn chị đến đó xem.

Cần và Thanh ở mé rừng đi lại. Hai người có vẻ hòa thuận với nhau. Hồng chợt hỏi:

- Anh Phạm Sơn gọi các anh tới Nông trường Bảy Hưng làm gì vậy?

- Sửa một cái ghe máy.

- Ghe máy à? Để làm gì?

- Anh Năm tính chở củi bằng đường sông. Chị thấy ảnh làm ăn kỳ không. Bảo anh em chặt củi. Anh em chặt sáu bảy ngàn thước khối để đó. Không ai đến nghiệm thu, không có xe nào dám tới đây mà chở. Bây giờ thì đường sông, nhưng chỉ có một cái ghe máy. Mà không biết máy móc bị hư sao đây nữa.

Cần vừa đến, Duy hỏi:

- Mà đã thấy cái ghe bên nông trường chưa?

- Thấy. Cần ngồi xuống bên Duy. Ghe cũng lớn đó, nhưng không biết máy còn xài được không.

Duy đứng dậy. Họ lại tiếp tục đến nông trường. Ngang qua dãy nhà của liên đội, họ ghé vào thăm một lát rồi đi, không ai nói lời nào nhưng đều có vẻ buồn.

Trên đường đi Duy nói:

- Khi anh Phạm Sơn nghe tôi thành lập trung đội cơ giới thì anh mĩa mai tôi: "Các cậu còn trẻ, hay ưa nói tới chữ cơ giới nhưng phải biết rằng

nước ta còn nghèo, cơ giới đâu có đủ cho các cậu". Thực ra tôi thấy đây chỉ là vấn đề quan điểm lao động. Nếu anh thấy rằng mình phải làm ăn lớn, phải tính toán lời lỗ hẳn hoi thì tự khắc sẽ có máy kéo. Đây, ví dụ như liên đội của mình có máy kéo đâu, vậy mà vẫn cày hằng trăm héc-ta đất bằng máy kéo. Tất cả chỉ là do cái đầu của anh thôi.

Cần nói:

- Nhưng bây giờ thì anh Phạm Sơn đã bắt đầu thấy cần tới cơ giới rồi đấy.

Hồng chêm một câu:

- Và cần có người biết sửa chữa cơ giới.

Duy nói:

- Vậy thì chị viết một bài về trung đội cơ giới của chúng tôi đi. Làm rõ mối tương quan giữa thanh niên và cơ giới, giữa cơ giới và hiệu quả kinh tế, giữa hiệu quả kinh tế và giáo dục lý tưởng cách mạng. Đó là những cặp phạm trù có quan hệ rất hữu cơ, rất biện chứng, rất khăng khít với nhau. Chị dám viết không?

Hồng lúng túng:

- Nhưng... quan điểm của anh Phạm Sơn thì khác. Một bài báo phân tích những mối quan hệ như thế sẽ gần như là một sự khiêu khích anh. Tôi sợ rằng tòa soạn sẽ tránh một sự khiêu khích như vậy.

- Không phải là khiêu khích. Duy nói. Mà là đặt vấn đề. Báo chí phải đặt những vấn đề như vậy chứ.

Hồng cười yên lặng. Chị chợt nghe có tiếng suối chảy róc rách và hơi dừng lại một chút. Duy nói:

- Chúng ta sắp tới cái nguồn nước sẽ tưới cho nông trường.

Bốn người đều dừng lại, lắng nghe tiếng suối chảy càng lúc càng rõ dần.

7.

- Không cần phải đốt thêm lửa.

Ở trên bến sông chỉ có hai người thanh niên. Họ đã nghe tiếng ghe máy chạy đến rồi, tiếng máy rất gần nhưng họ vẫn đốt ngọn lửa thật cao, vàng rực như một bụi cây thông kỳ lạ trong đêm Nô-en.

- Đốt thêm để mấy ông nhìn cho rõ.

Người bạn đứng khoanh tay trước ngực im lặng nhìn vệt sáng loang ra một vùng lấp lánh trên mặt nước đen kịt. Tiếng ghe máy đến đã gần sát, hiện lên trong cái quầng sáng ấy và đi chậm lại.

- Có rượu không, chú Bảy?

Giám đốc nông trường Bảy Hưng xách chai rượu nhảy lên bờ theo sau là một người bạn cũ của ông Phạm Sơn. Hai người thanh niên nông trường chào người khách của thủ trưởng mình. Bảy Hưng bảo họ:

- Lát nữa đĩa nào đem cho tao ít rau thơm. Có không?

- Thiếu gì.

Họ lên khỏi cái dốc đã thấy ánh đèn điện lấp lánh trên những chùm lá cây dày. Tới chỗ đó hai người công nhân nông trường rẽ đi về trại của mình. Phạm Sơn hỏi:

- Ông bắc điện từ hồi nào vậy?

- Lên đây được một tuần là có điện liền. Có điện cái tự nhiên thấy nó vui.

Bảy Hưng nhìn về phía rặng cây thấp, ở đó có ánh sáng xanh của một ngọn đèn nê-ông. Bảy Hưng nói:

- Đội máy kéo của tôi sắp đi cày đêm.

- Anh bắt họ làm cả ban đêm à?

- Tôi khoán họ mà. Họ rất thích cày ban đêm vì ban đêm mát, cày đỡ mệt mà năng suất lại cao hơn ban ngày.

Hai người dừng lại trước một căn nhà gỗ nhỏ. Đêm không có trăng nhưng ánh sao cũng đem lại cho trời đất một thứ ánh sáng mờ mờ. Căn nhà gỗ của Bảy Hưng tuy đơn sơ nhưng xinh xắn. Phía sau nhà có một cái hành lang khá rộng bày mấy cái ghế mây và cái bàn nhỏ. Hai người bạn ngồi uống rượu nhìn ra vườn. Thực ra đây không phải là một cái vườn như ở làng quê mà là một khu rừng cây cao sâu hút.

Bảy Hưng nói:

- Tôi tính mua mấy con ngựa để đi lại. Ở đây đi xe đạp không được.

Bảy Hưng hít hít mũi, đánh hơi và đứng dậy:

- Chắc món nhậu đã xong.

Ông xuống bếp bưng hai đĩa thịt lên, chị nuôi đem rổ rau và nước chấm. Phạm Sơn hỏi:

- Ở đây nuôi được bao nhiêu heo?

- Bảy trăm con. Một đàn bò và hơn hai ngàn con vịt. Bận sau ông lên sẽ cho ông ăn trứng chét bỏ. Cầm đũa đi.

Khách chưa cầm đũa Bảy Hưng đã gắp hai ba miếng rồi. Ông uống rượu từng ly một. Ly tuy không to lắm nhưng cũng không phải là nhỏ. Bảy Hưng nói:

- Ở bên ông có mấy thằng rất khá.

Phạm Sơn hỏi:

- Mấy thằng nào?

- Thằng Duy, thằng Cần và cả cái trung đội cơ giới của nó. Đứa nào cũng khoái máy móc và sáng trí. Tụi nó học nghề ở đây chưa tới hai tháng mà lái máy kéo không thua gì thợ bậc năm của tôi. Anh thấy cánh đồng một trăm mẫu của chúng nó chưa?

Phạm Sơn chỉ cười khô một tiếng mà không trả lời. Bảy Hưng nói tiếp:

- Anh nên dời liên đội về đó hay hơn. Ở trong kia là cái kẹt núi mà, làm ăn không được đâu.

Bảy Hưng rót thêm rượu vô ly của bạn nhưng Phạm Sơn đã lấy tay bịt miệng ly lại.

- Anh nói như vậy là không hiểu cái chức năng của thanh niên xung phong. Mục đích của nó là thông qua lao động rèn luyện con người chứ không phải làm ăn kinh tế.

- Tôi có kinh nghiệm về nông trường của tôi. Lao động mà không đem lại hiệu quả kinh tế là thanh niên nó bất mãn, nó tiêu cực cho anh coi.

- Cái đó tôi biết rồi. Ở liên đội có thiếu chi trường hợp tiêu cực nhưng chính vì vậy mà ta mới phải giáo dục họ.

- Ồ, anh giáo dục không được đâu. Không phải ai cũng sẽ là những nhà đạo đức như tui mình đâu. Anh muốn lãnh đạo quần chúng anh phải nắm chắc, nắm vững quy luật về tâm sinh lý, quy luật xã hội. Anh không thể nào lãnh đạo quần chúng mà chỉ lo dạy đạo đức cho họ đâu. Đó là chuyện của đức Khổng Tử. Chuyện đó đã xảy ra cách đây hơn hai nghìn năm và cũng không phải là hay ho gì.

Phạm Sơn lấy một cây tăm xỉa răng và đốt một điếu thuốc:

- Không ngờ anh lại tôn sùng chủ nghĩa thực dụng đến như thế. Tôi thì tôi vẫn quý trọng những giá trị tinh thần. Chẳng hạn như đôi dép râu này nè (Phạm Sơn đưa bàn chân phải lên gần tới mặt bàn), tôi hứa với anh là tôi sẽ mang nó suốt cả đời tôi. Anh nghĩ, làm sao mình có thể bỏ được nó khi nó đã theo mình suốt đoạn đời kháng chiến, qua bao nhiêu gian khổ hiểm nguy nó cũng không rời mình. Về thành phố rồi tôi vẫn mang nó, có sao đâu.

Bảy Hưng cứ cắm cúi ăn. Ông gắp miếng to, nhai nhanh và nốc rượu một cách hào sảng. Mặt ông bắt đầu ửng lên một chút dưới ánh sáng vàng của ngọn đèn bóng tròn bảy mươi lăm oát. Ông nói:

- Dép lốp thì thiếu gì. Tôi cũng có một đôi chứ.

Phạm Sơn lấy khăn chùi miệng, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Con người tôi bây giờ và thời kháng chiến không có gì khác nhau cả. Trước sau như một. Và tôi tự hào về điều đó.

- Nhưng như thế thì anh chỉ được tiếng là trung kiên, là đạo đức nhưng lính của anh nó có được cái gì đâu.

- Sao lại không được. Tôi làm việc tận tụy vì anh em thanh niên xung phong. Tôi nhịn ăn nhịn mặc... Ồ nhưng mà thôi, có lẽ chúng ta cũng không nên đi sâu vào những chuyện ấy. Hôm nay có chút rượu tôi nói chơi vui vậy thôi.

- Thì chơi vui chớ có gì đâu mà anh ngại. Tụi mình đã từng sống chung với nhau những năm gian khổ nhứt trong rừng. Hiểu nhau quá, chính vì thế mà càng quý anh tôi càng bực anh. Nói thiệt đấy anh Năm ạ. Tôi biết anh nhịn ăn nhịn mặc để lấy tiền mua lưới cá tặng anh em bên đó, tôi biết anh nhịn phần sữa tiêu chuẩn của mình cho anh em bị bệnh. Lính của anh nó thương anh vì những điều ấy, nhưng đó không phải là chức năng của một người lãnh đạo. Đó chỉ là chuyện lật vật của một bậc "*hiền nhân quân tử*" thôi, chớ không phải là một nhà lãnh đạo Mác-xít. Nhiệm vụ chính của anh bây giờ là phải làm sao cho lính của anh có cơm no, áo ấm, có đời sống văn hóa cao, có tay nghề, có tương lai, có sự nghiệp. Nhiệm vụ chính của anh bây giờ là phải biết làm kinh tế, biết huy động những con người trẻ tuổi đầy sức sống kia, biết làm ra của cải càng nhiều càng tốt để xã hội được sung túc, gia đình và cá nhân của họ được đầy đủ. Chớ còn nhịn ăn để mua vài cái lưới cá thì anh giải quyết được gì?

Phạm Sơn đỏ mặt nhưng ông không giận, ông chỉ cười cười:

- Nghe anh nói chuyện làm ăn kinh tế sao mà dễ dàng quá.

- Tất nhiên là không dễ, nhưng cũng không phải là không làm được. Chìa khóa của sản xuất chính là việc bảo đảm đời sống của công nhân. Tôi đồ bao nhiêu công sức, bao nhiêu thời gian để hiểu được vấn đề đơn giản ấy. Và càng ngày tôi càng thấy rằng bảo đảm đời sống cho họ chính là bảo đảm những giá trị đạo đức tiềm ẩn trong con người họ.

- Thôi như thế đủ rồi anh Bảy Hưng ạ. Nói chung thì tao không ngu đến nỗi không hiểu những gì mày nói đâu nhưng để dịp khác. Bây giờ ông dẫn tôi đi coi cái ghe máy. Nó chỉ hư có piston thôi, hả?

- Vài thứ lật vật nữa nhưng tụi thằng Duy nó dư sức sửa.
- Bây giờ mình ra đó đi.

Bảy Hưng tự tay dọn dẹp các thứ rồi xách cây đèn bấm đi cùng Phạm Sơn. Ông nói:

- Trước khi đi coi ghe, ông nên ghé thăm đội máy kéo của tôi một chút. Cái chỗ lúc này.

Họ đi tắt qua một đám đậu và tiến về phía ngọn đèn nê ông sáng xanh.

Ba bốn chiếc máy kéo đậu lại trước trạm dầu, máy nổ xình xịch đèn bật sáng trưng. Người lái máy MTZ nhảy xuống xe chỉnh lại ra-lăng-ti và gác điều thuốc đang cháy trên vè xe. Một người khác đến và mời thuốc. Một người nữa ngồi trong ca bin và nói thật to:

- Chiếc Renault 7 của ông mạnh lắm, nên hạ giàn bừa xuống sâu một tí. Không việc gì đâu.

Nghe câu nói Phạm Sơn ngăn người ra, hỏi Bảy Hưng:

- Ai như thằng Duy bên tôi.
- Thì nó chớ còn ai. Hồi trưa tôi có dẫn nó và thằng Cần đi coi cái ghe rồi. Nó nói sửa được.

- Nhưng nó cày đêm cho anh à?

- Tụi nó ưa máy móc lắm. Lâu lâu qua đây là xin đi cày. Mà phải là cày đêm nó mới ham.

Hai chiếc xe tải ở đằng kia đi lại rọi đèn sáng trưng. Xe đến trước xưởng cơ khí và dừng lại. Bảy Hưng ra trước đầu xe. Người ông sáng rực lên. Ông hỏi:

- Còn mấy chuyến nữa?

- Còn nhiều, chú Bảy.

- Tao đã biểu tụi bay kêu "anh Bảy" sao cứ "chú Bảy" hoài vậy?

Bảy Hưng cười khì và đu lên thành xe lấy một bụi đậu phộng đưa cho Phạm Sơn:

- Anh thấy khá không?

Phạm Sơn chỉ gật gật cái đầu, không nói. Bảy Hưng đẩy nhẹ vào lưng ông bạn cũ và hai người đi lẩn vào bóng tối. Lúc họ đi rồi thì Hồng xuất

hiện. Hai chiếc xe tải chở đậu phộng chạy về kho. Các công nhân nông trường nhao nhao lên:

- Ô, người đẹp.
- Ai vậy?
- Hình như đào của thằng Duy. Nó dẫn từ bên liên đội qua.
- Bậy bạ, một người khác cãi, nhà báo đó mà.

Hồng bất ngờ bấm máy ảnh, ánh đèn flash chớp lên một cái làm họ giật mình. Hồng cười thành tiếng:

- Cám ơn các bạn. Một pô hình rất đẹp.
- Chùng nào đăng?
- Mười ngày nữa.
- Gởi cho anh em mỗi người một tấm, nha?

Hồng cười, đưa tay chào họ, vừa chào vừa tiến lại chỗ chiếc máy kéo của Duy đang đậu.

- Anh cày đêm hả?
- Hồng đi luôn, nha?
- Họ có nói gì không?
- Chẳng sao đâu. Bạn thân cả mà. Với lại nhà báo thì có quyền đi thực tế chứ.

Hồng đưa cái máy ảnh cho Duy cất rồi nói:

- Anh mở cửa đi.

Duy nắm tay Hồng kéo lên. Hồng ngồi gọn trong ca pin, quay nhìn Duy và cười rất tươi.

- Hay quá. Em rất thích.

Duy búng điều thuốc bay vòng cung trong khoảng không rồi nhấn ga cho xe đi tới.

Trong những lần ra quân như thế bao giờ anh cũng thấy bị kích thích bởi những cơn gió mát. Cánh đồng đen sẫm, rộng bao la. Đưa máy kéo ra đồng ban đêm giống hệt đưa một chiếc ca nô ra giữa biển khơi. Máy nổ đều và giòn, đằng trước, đằng sau, chung quanh coi rất khí thế. Nhưng khi ra đến hiện trường, những chiếc máy kéo bắt đầu tẻ đi thì Duy mới thực sự

thấy lòng thanh thản. Hồng lấy trong túi xách ra một lon ghi gô, mở nắp và đưa cho Duy:

- Gì vậy?

- Cà phê. Còn nóng.

Duy uống một ngụm, thấy ngon quá. Anh đưa lại cho Hồng nhưng Hồng đang nhìn ngắm thiên nhiên chung quanh. Trời đất là một màu đen, chỉ có hai ngọn đèn máy kéo là vẽ được hai vệt sáng lắc lư theo nhịp xe đi, và những con thiêu thân, con bông cỏ thì ủa đến đó dày đặc như mưa rào.

Hai người ngồi im trong cabin như những hoa tiêu âm thầm ở một góc biển với con tàu nhỏ cô độc, thỉnh thoảng ở một góc nào đó của cánh đồng mới thấy lóe lên ánh đèn pha của một máy kéo bạn. Ánh sáng ấy di động dần xa cùng lúc với tiếng máy nổ rồi tắt mất ở một chỗ queo. Lúc khác lại thấy một lúc ba bốn cặp đèn pha di động ở phía xa như những đóm đèn vàng của những thuyền đánh cá. Những ánh đèn ấy thường đem lại cho anh sự ấm áp của tình đồng đội.

Duy quay sang hỏi người bạn gái:

- Thích không?

Hồng chỉ nhìn anh, nheo mắt cười. Cô uống một ngụm cà phê rồi đưa cái lon ghi gô cho Duy:

- Anh uống nữa đi.

Duy uống một ngụm nhỏ, thấy thấm quá nên uống một ngụm nữa. Duy nói:

- Uống cà phê ban đêm, giữa đồng, trên một chiếc máy kéo và bên cạnh một người đẹp như thế này là tuyệt nhất. Không có ngụm cà phê nào ngon như ngụm cà phê ở đây.

Duy đang nói chợt dừng xe lại.

- Chuyện gì vậy? Hồng hỏi.

Duy lấy ngón tay đề lên môi Hồng, bảo cô giữ im lặng. Anh ghé sát mặt mình vào má cô mà nói nhỏ:

- Nhìn trước đầu xe coi. Nhìn kỹ dưới đất.

Hồng rướn người dậy, tìm kiếm. Và cô nhìn thấy một đôi chim cú đang đứng im trong cái luồng sáng của ngọn đèn pha. Chúng nhìn trôn trối

ánh đèn, không nhúc nhích.

Duy nhẹ nhàng nhảy xuống đất và tiến tới chỗ hai con chim đang đứng. Chúng vẫn cứ nhìn trôn trời ánh đèn. Anh đến thật gần mà chúng vẫn không hay. Duy ngồi nhẹ xuống và chộp lấy cả hai. Anh nghe tiếng Hồng reo lên trong cabin:

- Được rồi.

Duy ôm hai con chim trước ngực, chạy tới. Hồng mở cửa cabin cho Duy lên. Anh kiểm sợi dây nhỏ cột cánh chúng lại rồi đưa cho Hồng. Ngay lúc ấy hai người đều nghe có tiếng máy kéo của ai đó đi lại gần nhưng vì đêm đen quá nên không thấy chiếc máy kéo nào cả. Thế mà tiếng máy vẫn cứ đến sát và đột nhiên nó bật đèn rọi thẳng vô cabin xe của Duy khiến hai người chói mắt, nhưng cả hai đều chưa kịp phản ứng gì thì người bạn lái máy kéo nào đó đã bật lên cười ha hả:

- Khà khà! Anh chị mùi mẫn quá!

Duy cũng cười, chống chế:

- Bậy bạ mà! Tụi tao mới bắt được cặp cú.

Người bạn cho máy kéo mình cặp sát bên máy của Duy để mỗi điều thuốc và nói:

- Tao cũng mới "làm" được hai cặp. Thôi, đi. Chúc vui về nha.

- Cảm ơn anh, Hồng nói với theo và nhìn chiếc máy kéo của người bạn khuất dần trong bóng đêm. Hồng gọi Duy:

- Anh Duy à.

- Gì đó, Hồng?

- Thôi, đừng làm thịt mấy con cú này chi, để Hồng nuôi.

- Nuôi không được đâu. Cút con nuôi mới khôn, lớn cỡ này chỉ ăn thịt. Tụi anh sáng nào cày xong cũng nấu cháo cút ngoài đồng. Khỏi chê. Còn nhiều thứ nữa. Cày đêm có nhiều cái vui lắm. Chẳng hạn như những đêm mưa tầm tã, hai ba xe bị lầy không có cách gì kéo lên được. Tụi anh ngồi lại với nhau dưới cơn mưa chuyền cho nhau gói thuốc lá. Đợi sáng.

- Sao không về?

- Không thể bỏ máy giữa đồng mà về được. Nhưng mà tụi anh cũng không cần về. Anh em ngồi với nhau trong đêm mưa giữa đồng xúc động

lắm em ạ. Không có gì có thể thay được những đêm mưa ấy.

Hồng tự nhiên tựa đầu vào vai Duy. Cô thấy má mình lạnh đi, hai bàn tay của mình cũng lạnh đi nhưng cái vai của Duy thì vẫn ấm áp lạ thường. Hơi ấm ấy làm cô ngây ngất. Cô hỏi:

- Gần sáng rồi phải không, anh?

- Gần sáng rồi. Em ngủ một chút đi.

Hồng nhắm mắt lại.

Đường cày hẹp dần. Duy coi đồng hồ và cho xe chạy chậm lại. Anh thấy mắt hơi cay. Anh quàng tay qua ôm lấy vai Hồng và nhòm dật một chút để nhìn cho rõ mặt đất. Nhưng bỗng nhiên từ trong vệt sáng của ngọn đèn pha hiện ra một bóng người cao lớn. Duy thẳng gấp máy lại. Hồng choàng tỉnh nhưng Duy đã giữ cô nằm im.

Cái bóng đen cao lớn ấy đến sát ca bin anh và một giọng ồ ồ vang lên:

- Buồn ngủ không, chú em?

Duy nhận ra giám đốc Bảy Hưng. Duy làm bộ nhong nhéo:

- Buồn ngủ quá, bố ơi.

Ông già cười hềnh hếch, ném lên cabin gói thuốc lá đen rồi bỏ đi lại phía mấy cái máy kéo khác.

Duy châm lửa và rít một hơi thật dài. Bảy Hưng đã không nhìn thấy "nhà báo" và nhà báo thì cũng chẳng hề biết là Bảy Hưng đến. Cô vẫn tựa đầu lên vai Duy ngủ say.

Trời sáng dần. Cái màu bạc quen thuộc của chân trời lan dần lên. Mặt đất hiện ra một màu nâu dịu như bột cà phê, trải rộng mênh mông như một tấm thảm nhung êm ả. Duy đã nhiều lần trải qua những buổi sáng như thế này nhưng lần nào – sau một đêm cày âm thầm – sáng ra anh vẫn có cảm tưởng như mình đang ở nơi một miền đất nào khác, mới lạ, bằng phẳng, sạch sẽ, tươi tắn.

Cái mặt đất lồi lõm, đầy cỏ gai và cây chồi chiều hôm qua bây giờ ai đã đem đi mất tích rồi. Nàng tiên đã đến và che mắt anh bằng chiếc khăn đêm, đến khi dỡ chiếc khăn ra đã thấy mặt đất hoàn toàn khác lạ, trật tự, ngăn nắp, hiền hậu, xinh đẹp và đầy hơi hương của con người.

Duy biết phép lạ ấy là của chính mình nhưng không lần nào là anh không ngạc nhiên thích thú.

Hồng vẫn tựa đầu lên vai anh ngủ say. Duy dừng máy lại trên đường cày cuối cùng, gió sớm thổi những sợi tóc dài của người con gái bay lật phất vào mặt anh, gây một chút hương thầm lặng.

8.

Phạm Sơn khoác áo mưa lầm lũi đi đến xưởng cơ khí. Con đường đất sét vàng trơn trượt chạy qua giữa những đám đậu phộng xanh um lấm chấm hoa vàng.

Mưa lớn và có sấm rền từ xa. Chiếc dép râu cứ thỉnh thoảng lại bị dính chặt vào đất sét dẻo quánh đó và giữ chân ông lại. Phạm Sơn gỡ chiếc dép lên và tiếp tục đi nhưng đến lần thứ ba thì ông đành cởi dép ra cầm tay rồi xắn quần mà bước.

Xưởng cơ khí của nông trường là một dãy nhà tôn lớn trong đó có một cái lò rèn, một cái bảng lớn móc đầy "đồ nghề" sửa chữa máy móc, một số các mô tơ điện lớn nhỏ đủ cỡ, nhiều đồng sắt vụn và vài ba chiếc máy kéo hỏng hóc máy bỏ nằm rải rác đây đó.

Ở một góc xưởng, Cần đang hí hục tháo rời một bộ phận máy cô-le của chiếc ghe bị hư. Anh ở trần, mồ hôi nhễ nhại, mặt mày và mình mẩy lem luốc. Bên cạnh anh là những chi tiết máy, những cờ-lê mỏ lếch, kềm búa, tuốc-nơ-vít... và một cái thau nhôm đựng dầu đen kịt.

Phạm Sơn mặc áo mưa lên cái đỉnh nơi chiếc cột gỗ rồi lấy khăn tay ra lau mặt. Ông hỏi Cần:

- Duy đâu?
- Anh đi coi nước ngoài bến sông.

Phạm Sơn kêu lên:

- Trời ơi, tình hình khẩn trương như thế này mà còn không lo sửa cho xong. Biết bao giờ mới đem ghe về được.

Phạm Sơn ngồi xuống cạnh Cần. Ông nói:

- Qua có thể giúp được gì cho chú em không?

Cần hơi xoay người, đưa lưng về phía Phạm Sơn:

- Gãi dùm cái lưng em một chút. Đó. Ngay chỗ xương ốc mít.

Cần đưa những ngón tay đầy dầu nhờn ra phía sau chỉ chỗ ngứa cho Phạm Sơn. Phạm Sơn gãi xong liền xắn tay áo lên thật cao và bảo Cần:

- Anh phụ em được chuyện gì, em cứ biểu.

Cần đưa cho ông cái mỏ lếch:

- Anh "chịu" dùm em cái bu-lông này, em mở ốc ra. Nó cứng quá.

Hai người hì hục làm một lúc lâu thì Duy đội mưa trở về.

- Chào anh Năm.

Phạm Sơn làm mặt nghiêm không trả lời. Một lát ông hỏi:

- Tôi thì đang nóng ruột sửa cho xong cái máy còn cậu thì cứ nhờn nhờ. Cậu muốn tôi năn nỉ cậu nữa, hả?

Duy lặng thinh, chậm chạp lấy trong túi ra điều thuốc cong queo, vuốt lại cho thẳng rồi châm lửa hút. Anh nói:

- Phải gác chuyện sửa máy lại, anh Năm ạ. Nước sông lên cao quá rồi, phải về cứu liên đội gấp, không thì sẽ không còn kịp nữa.

Phạm Sơn vừa cố gắng giữ chặt cái mỏ lếch vừa nói:

- Tôi rành vùng này hơn cậu. Cậu yên trí đi. Tôi giao cho cậu sửa cái máy này thì cậu phải hoàn thành nhiệm vụ. Chuyện liên đội tôi chịu trách nhiệm.

Duy lạnh lùng nói:

- Bây giờ không phải là lúc cãi nhau xem ai chịu trách nhiệm vì tình thế đã gấp rút lắm rồi.

Phạm Sơn nói:

- Đừng nên thổi phồng câu chuyện, và cũng đừng nên coi mình quan trọng quá. Không có cậu, tập thể ở đó cũng giải quyết được mọi sự. Cậu không được phép bỏ nhiệm vụ ở đây.

Duy nói:

- Anh không thể thấy hết được tình hình nghiêm trọng tới mức nào đâu. Tôi không thể ngồi yên ở đây khi ở nhà đang bị đe dọa. Anh không cho về, tôi cũng về.

Phạm Sơn to tiếng:

- Tôi nhắc lại là anh không được về đây.

Duy bực dọc ném mẫu thuốc lá ra ngoài mưa rồi bảo Cần:

- Cần. Rửa tay đi. Sửa soạn về.

Cần đứng dậy rửa tay liền. Phạm Sơn tái mặt vì giận. Ông bước tới, chắn ngang trước mặt Duy:

- Anh không được đi đâu cả.

- Tôi phải đi.

Duy nói nhỏ nhưng dứt khoát. Anh quay lại Cần, lúc đó đã chùi tay xong và ném cái ghê rách vào xó. Duy nói:

- Đi.

Và anh lách người qua một bên nhưng Phạm Sơn đã túm lấy cổ áo Duy dẫn lại. Tuy ông ốm hơn Duy nhưng hai người cao bằng nhau nên trong tư thế ấy họ chạm mặt nhau. Phạm Sơn trợn mắt giận dữ còn Duy thì cau mày khó chịu.

- Anh làm gì vậy?

Duy bóp mạnh cổ tay Phạm Sơn để gỡ ra nhưng chưa kịp bước đi thì đã bị Phạm Sơn tống một quả đấm thật mạnh vào mặt khiến anh lão đảo. Anh cảm thấy như có máu ứa ra ở khóe miệng nhưng anh không thèm chùi, anh nhìn Phạm Sơn một cách nghiêm khắc, cái nhìn đó khiến Phạm Sơn càng nổi nóng, ông rút khẩu K54 trong túi quần ra chĩa thẳng vào Duy. Cần hoảng hốt nhảy vào can nhưng Duy đã bình tĩnh nói:

- Cứ để ảnh bắn. Ta đi!

Và anh kéo tay Cần bước ra ngoài mưa. Họ đi rảo bước. Phạm Sơn đứng một mình với khẩu súng ngắn trên tay hãy còn run rẩy. Ông cứ đứng như thế một lúc lâu và cảm thấy hai mắt mình mờ đi, bóng hai người thanh niên cũng mờ đi trong màn mưa. Ông hoàn toàn mỏi mệt và lặng lẽ ngồi xuống cạnh chiếc máy cô-le đang bị tháo tung ra đó. Ông im lặng nhìn nó

hồi lâu rồi chậm chạp gom những chi tiết máy, những con bu-lông, những
kềm, búa, mỏ lếch... vào trong một tấm bạt lớn, gói lại và cất vào một góc.

9.

Thanh giữ chiếu rồi trải gọn ghẽ lên cái sạp tre của mình cho Hồng nằm, còn cô thì treo võng một bên. Hồng nói:

- Để chị nằm võng cho.

- Nằm võng không có mùng.

- Em không sợ muỗi à?

- Trời mưa như thế này muỗi không nhiều đâu. Nhưng mà da trâu như tụi em, muỗi nó cũng chê.

Hồng nói:

- Đừng tự chế nhạo mình quá như vậy. Mai một chuyển ngành làm việc khác thì da sẽ trắng lại.

Thanh xoay nghiêng qua phía Hồng:

- Trắng lại không? Sao em nghe nói bị ăn nắng lâu quá thì sẽ bị đen suốt đời?

- Làm gì có. Chừng vài tháng là nhiều.

Thanh gọi:

- Chị Hồng nè. Tụi em làm việc nặng riết, mông đũa nào cũng to như cái thúng. Đũa nào đũa nấy tròn quay, mắc cười. Cái đó thôi chắc hết thuốc chữa.

Hồng trả lời bừa:

- Tập thể dục nó cân đối trở lại. Không hề gì đâu. Nhưng tại sao em cứ băn khoăn về chuyện đó quá vậy?

- Hồi mới lao động tụi em đưa nào cũng sợ đen, sợ già nhưng làm riết rồi cũng lì, trơ trơ như trâu, bạ đâu nằm đó, bạ đâu ăn đó, ngủ đó.

- Làm cách mạng thì phải hy sinh em à.

- Anh Cần cũng thường động viên em như thế nhưng chị biết không, ba hồi ảnh nói với em là chỉ có cái đẹp của tâm hồn mới đáng quý, ba hồi ảnh lại biểu em đi làm nhớ che mặt che cổ, sợ ăn nắng. Có lần về phép lên ảnh tặng em một đôi găng tay. Em mang thử ra hiện trường, bị chọc quê quá trời. Tối đó về bị kiểm điểm là tiểu tư sản. Em rầu muốn chết. Em trả cái găng tay cho ảnh. Ảnh buồn hui. Ảnh thì vừa muốn em giữ da, vừa muốn em lao động giỏi. Nhưng mà làm sao được. Đáng lẽ ảnh không nên chê em.

- Ảnh có chê em hồi nào đâu.

- Chị không biết đó. Ảnh không chê nhưng mà cứ nói: "Có người ra nắng không đen, sao em ra nắng đen quá vậy?" Nói vậy là chê rồi chứ còn gì.

- Nhưng chị để ý thấy ảnh cũng lo cho em lắm mà.

- Ảnh được có chút đó không hà. Nên em mới thương ảnh. Chị biết, hồi tụi em đào kinh Tam Tân, những ngày cuối anh em ai cũng mệt lả nhưng kỳ hạn gần hết rồi, tụi em phải động viên nhau "đánh đêm". Ban đêm dầm mình dưới nước thì ấm nhưng khi lên bờ thì rét run lạnh cóng, muốn ngã chúi xuống kinh. Nửa đêm khi vừa dứt buổi thi công thì anh em mệt quá đã nằm la liệt, ngủ vùi bên bờ kinh, lăn lóc khắp nơi. Em cũng ngủ như vậy. Những người còn thức không nỡ gọi anh em dậy nên chạy về trại lấy mền ra đắp cho đồng đội mình. Anh Cần biết em đã bị mất mền rồi nên đêm đó ảnh chạy về trại lấy mền của ảnh ra đắp cho em. Đêm đó ảnh đắp bằng bao bột mì, sáng ra mặt mày chân tay mốc hết trơn, mắc cười lắm. Nhưng vậy mà em cứ nhớ hoài cái mặt mốc xì của ảnh, sau này càng nghĩ càng thương.

Một lần nữa ở Phạm Văn Cội, hồi tụi em đào kinh Ba Gia. Trời nắng như thiêu đốt, tụi em làm tới xế chiều mình mẩy lấm lem nên kéo nhau ra

sông tắm. Các đồng chí nam biết bơi nên phóng xuống nước bơi ra xa. Ở đó nước trong lắm. Còn ở trong bờ đàn trâu mới đi qua quậ đục ngầu nên em chỉ rửa sơ tay chân chớ không tắm, nhưng lúc đó trong mình rít rối khó chịu lắm. Nhiều bạn nữ cũng ở trong tình trạng như em, không biết bơi nên không thể ra tắm ngoài xa được. Vậy mà anh Cần để ý, lảng lạng về trại xách hai cái xô rồi phóng xuống nước bơi ra xa, múc đầy hai xô nước trong đem vô cho em, rồi ảnh mới chịu bơi ra ngoài tắm. Các đồng chí nam khác cũng bắt chước ảnh làm như vậy thành ra bữa đó con gái tụi em ai cũng được tắm nước trong.

Hồng nghe Thanh nói một hồi, buồn ngủ quá. Cô nghe thân thể mỏi rờn sau mấy ngày lao động, hai mắt thì nặng trĩu, nhưng Thanh thì cứ thao thức với những ước mơ của mình. Cô gái lại gọi:

- Chị Hồng nè, đám cưới có ai mặc đồ Tây không?

Hồng uể oải đáp:

- Ai lại mặc đồ Tây. Người ta thường mặc áo dài.

- Nhưng mình là thanh niên xung phong mà. Mình mặc đồng phục thanh niên xung phong cũng được chớ gì.

- Cũng được.

- Tại vì em nghĩ, tròn quay như tụi em mà mặc áo dài coi không được. Chị biết hôn, hôm Tết về nhà, đem mấy cái áo dài cũ ra ủi, giặt mình quá, thấy cái áo có chút xiu, xỏ thử cái tay cũng không vô đừng nói chi là mặc. Mấy cái áo dài em cho nhỏ em hết trơn.

- Ủ hứ.

- Chị ngủ hả? Trời ơi, mới tám giờ mà ngủ gì. Sao bữa nay chị ngủ sớm vậy?

Hồng phải nói dối:

- Bữa nay chị nhức đầu, nằm nhắm mắt chút chớ có ngủ đâu.

- Em hỏi chị tí xiu nữa nghe. Nếu mình mặc đồng phục thanh niên xung phong mà đánh phấn coi được không? Chắc kỳ lắm hả chị Hồng?

- Kỳ lắm, giọng Hồng đã lè nè, ý, mà không sao, mình con gái mà, đánh chút phấn có sao.

Thanh biết Hồng đã buồn ngủ quá rồi nên không hỏi nữa, cô xoay người lại và nhẹ đưa võng.

Mưa lớn quá. Ở phía xa vẫn nghe sấm rền. Thanh nhắm mắt lại cố ngủ nhưng không ngủ được. Gió thì cứ từ ngoài sông thốc vô làm rừng lồng lên, hú những tiếng âm u.

Thanh chợt nghe có tiếng chân người đi đến bên cửa sổ rồi có ánh đèn bấm lóe lên cùng lúc với tiếng đập vào phen tre.

- Thanh ơi!

- Ai đó? Thanh nhòm dậy.

- Trời ơi! Nước sông sắp tràn bờ rồi mà cả liên đội cứ thi nhau mà ngủ.

Thanh nhận ra tiếng của Duy, liền bật dậy rất nhanh, đến mở then cửa. Hai người đàn ông bước nhanh vào trong, nước từ áo ướt của họ chảy ròn ròn xuống nền đất.

Thanh hỏi:

- Sao mấy anh về tối quá vậy?

Cần đáp:

- Đi từ hồi ba giờ chiều mà tới giờ này mới tới. Mấy cái bãi lầy trong rừng dễ sợ. Tụi anh tưởng về không tới nhà.

Thanh nói:

- Cởi áo mưa đi. Để em đi nấu cơm.

Duy nói:

- Anh phải ra ngoài sông một chút.

Đêm dày đặc. Duy chỉ nhá đèn một chút để định hướng rồi cứ đi thềm như thế ra bờ sông. Mặc dù anh đã cột chặt mũ áo ướt sát vào đầu nhưng nước mưa cứ quất vô mặt đau điếng. Cái gió của rừng khuya lạnh ghê gớm và mưa thì phũ phàng, mưa như một ngàn ngọn thác từ trên mây đổ ập xuống vùng rộng bao la. Từ những ngọn đồi, con dốc, cánh rừng cho tới những thung lũng đâu đâu nước cũng ập xuống. Duy cảm thấy như anh đang đi dưới một cái đày vực mà nước thì từ mọi phía đổ xuống. Anh đột ngột xoay người lại và rọi đèn về phía các dãy trại của mình xem có hề gì

không nhưng cái luồng ánh sáng yếu ớt của anh không xuyên thủng được màn mưa và bị cắt ngang như một đoạn kiếm cụt. Duy tắt đèn và rảo bước.

Chợt anh nhận ra cái mảng sáng bạc u ám của dòng sông đã ở ngay trước mắt mình. Duy rọi đèn lên nhưng không thấy gì. Anh hồi hải chạy tới. Dòng nước không còn ở dưới sâu nữa, nó dâng lên và rộng thênh thang. Bờ tre đã khuất mất và sông giáp liền với chân trời. Trong thứ ánh sáng mờ đục của mặt sông đưa lại, Duy nhận ra những đống củi khổng lồ của mình vẫn còn đó. Anh ra sát mé nước và đặt tay lên đống củi. Gió thốc mạnh quá. Vạt áo mưa của anh bay phàn phật và người anh cứ bị xô dạt đi. Bây giờ thì anh có thể nhìn thấy chung quanh rõ hơn, chính vì thế mà anh hoảng hốt. Cái khối nước khổng lồ cuộn cuộn chảy kia đang dâng lên, dâng lên trông thấy và không còn cách bờ sông bao xa nữa.

Duy hồi hải chạy về phía cánh đồng. Anh ngồi thụp xuống và rọi đèn. Nước đã lên tới ngọn lúa và bị gió thổi ngã rạp nhiều mảng lớn.

Duy vụt chạy vô trại, vấp ngã mấy lần vì đường trơn trượt. Áo tơi của anh bị rách toác ở bên nách và nước mưa chảy thấm ướt hết áo. Duy nhả đèn bấm lên để định hướng rồi lại chạy nữa. Chợt anh nghe có tiếng gọi:

- Duy ơi! Anh Duy!

Duy nhận ra giọng của Cần liền lên tiếng đáp và bấm đèn hiệu. Họ gặp nhau giữa cánh đồng, mình mẩy lấm lem bùn đất. Duy hỏi:

- Sao không mang áo mưa?

- Thanh mặc. Tôi bảo cố đi thăm cái nhà kho. Nước sao anh?

- Nước lớn quá. Ông đi kêu anh em dậy đi. Tôi lại ban chỉ huy một chút.

Duy trao cây đèn bấm cho bạn rồi chạy đi. Khi bước vô hiên nhà đã nghe tiếng xô xao bên trong. Duy gọi:

- Chánh ơi, Chánh!

- Ai đó?

- Duy đây. Tôi mới ở nông trường về đây. Nước sắp tràn bờ rồi.

Mọi người chạy ra hiên. Hồng hỏi:

- Làm sao cứu lúa đây?

Chánh nói:

- Đem máy bơm ra tháo bớt nước mới được.

Duy cởi phăng chiếc áo rách của mình, ném trên bàn:

- Tôi mới ở ngoài sông vô đây. Nước sắp tràn bờ rồi. Chỉ vài giờ nữa là nó sẽ vỡ bờ, sẽ tràn ngập cánh đồng và cả khu vực chúng ta đang ở.

- Trời ơi, Hồng kêu lên, anh nói gì nghe ghê quá vậy.

Hồng rọi đèn bấm về phía sông nhưng chỉ thấy mưa rơi mù mịt. Mặt chị tái đi. Duy nói tiếp:

- Lúa thì không còn cứu được nữa rồi. Cả củi nữa, có lẽ cũng đã muộn quá, chỉ còn cái kho của mình. Bao nhiêu lương thực, thực phẩm, quần áo, nông cụ, máy móc đều ở đó. Tôi đề nghị toàn liên đội chúng ta tập trung cứu cái kho vì mình không còn bao nhiêu thì giờ nữa.

Chánh ôm mặt. Còn Hồng thì ngớ người ra.

- Trời ơi, sao mà nó lên nhanh quá vậy?

Chánh lầm bầm nói một mình:

- Mưa nguồn. Suốt cả tuần nay.

Và anh bước ra ngoài mưa cùng với các bạn. Lúc ấy Cần đã gọi anh em tập trung trong sân bóng chuyền. Đèn đã thắp sáng khắp các trại. Đoàn người đứng lô nhô và ướt sũng nước. Duy xắn quần lên tới đầu gối và hét to trong mưa mọi người mới nghe được.

- Tất cả chuẩn bị cáng, tập trung dời kho lên đồi.

Nam nữ thanh niên xung phong đứng nối nhau thành hai hàng dài trước cửa kho. Lương thực, hàng hóa được chất lên những cái cáng tre thô sơ, phủ ny lông và cứ hai người một chuyển lên dốc. Một trung đội kiện tướng được đặc trách chuyển vận máy móc. Họ cởi trần, ánh đuốc sáng rực trên những bắp thịt vai láng như thoa mỡ. Những đôi chân trần đen sạm trụ xuống, các đầu ngón chân bám lấy mặt đất trơn trượt. Mưa vẫn trút nước một cách tàn nhẫn và gió thì vẫn cứ hung hăng.

*

Trong lúc ấy, ở Nông Trường, Phạm Sơn choàng tỉnh. Bảy Hưng đã biến mất khỏi chiếc giường gỗ nhỏ, chiếc mùng vải cá nhân chưa kịp vén lên. Có lẽ Bảy Hưng đã đi đâu ra khỏi nhà. Phạm Sơn thấy tỉnh ngủ hẳn,

ông mò tìm cái hộp quẹt máy và phải bật cả chục lần mới mới được điều thuốc.

Ông thắp lại ngọn đèn dầu nhỏ đặt dưới chân giường Bảy Hưng và nhận ra một cuốn sách bị gió ném xuống đất, đang lật từng trang. Phạm Sơn lượm nó lên thấy có dấu chì đỏ gạch dưới một dòng chữ in đậm. Ông tò mò đưa trang sách lại gần ánh đèn nhưng chưa kịp đọc thì ánh sáng đã tắt phụt. Một tiếng sấm lớn rền vang rất lâu trong không gian khiến cho cánh cửa bằng phen tre bật ra và nước mưa bên ngoài tạt vào lạnh buốt. Phạm Sơn nhảy qua một bên tránh rồi lại đứng nép vô vách, tìm cách đóng lại cánh cửa. Cánh tay áo ông ướt sũng nước mưa nhưng cuối cùng ông cũng gài được then cửa cẩn thận.

Ông quờ quạng trong bóng tối tìm cái khăn, lau tay thật khô rồi mới bật quẹt thắp đèn. Ông ngồi chồm hổm, để cây đèn hột vẹt vào giữa lòng rồi bật quẹt. Đóm sáng vàng bùng cháy lên in rõ chiếc bóng của ông lung linh trên vách phen tre, chiếc bóng gầy gập và to lớn khác thường.

Phạm Sơn ngồi trầm ngâm hút thuốc rất lâu rồi chợt nhớ đến dòng chữ gạch đỏ lúc nãy liền lật cuốn sách nhỏ ra xem. Đó là một câu nói của Lê-Nin: "*Nhiệt tình cách mạng cộng với ngu dốt thành phá hoại*". Ngoài lề trang sách thấy Bảy Hưng ghi hai chữ: "chí lý". cũng bằng mực đỏ.

Phạm Sơn gấp sách lại, đứng tần ngần bên ngọn đèn hồi lâu rồi đặt cuốn sách lên bàn. Ông thấy bức chân dung của Lê-Nin in trên bìa sách như đang nhìn ông, cái nhìn nghiêm nghị.

Phạm Sơn thở dài, lặng lẽ đến bên cánh cửa sổ đã đóng kín như muốn mở nó để nhìn ra bên ngoài, nhưng ông không làm thế. Miệng ông lẩm bẫm mấy chữ: "chí lý" "chí lý"... Rồi cứ đi vòng vòng trong căn phòng hẹp.

Bảy Hưng trở vào với cây đèn bão trên tay. Ông mặc áo tơi nhà binh nhưng đầu lại đội nón lá. Thấy Phạm Sơn đang đi bách bộ trong phòng, Bảy Hưng nói:

- Nước sông lớn quá. Rồi ông chắc lười nói tiếp. Kiểu này chắc dưới đó không còn gì hết.

Phạm Sơn thở dài:

- Bậy quá. Không biết dưới đó tụi nó có đối phó kịp thời không.

- Tôi rất tin vào những thằng như thằng Duy, Phạm Sơn à, ông cũng nên tin nó. Nó không phải là kẻ phá hoại đâu. Đó là điều mà lâu nay tôi muốn nói với ông.

Phạm Sơn lặng lẽ ngồi xuống cái ghế nhỏ trong một góc tối, ánh thuốc làm cho gương mặt ông thêm khắc khổ và bất động.

Bảy Hưng nói tiếp:

- Ông muốn làm người tình chung thủy của cách mạng, ông muốn bảo vệ Đảng theo cách của ông, nhưng còn Duy, nó cũng yêu cách mạng, cũng muốn bảo vệ Đảng theo cách của nó. Yêu thế nào, ghét thế nào cho đúng cũng là một vấn đề lớn lắm.

Có lẽ thế. Phạm Sơn nghĩ thầm. Có lẽ không phải chỉ có tình yêu trai gái mà cả tình yêu cách mạng nữa đôi khi nó cũng làm cho người ta mù quáng.

Phạm Sơn hé cánh cửa nhìn ra ngoài đêm nhưng không thấy gì cả, lại bị gió thổi văng điếu thuốc lá xuống đất. Ông cúi xuống lượm điếu thuốc. Bảy Hưng đi lại góc phòng xách cái ấm nước.

Hai người ngồi bên bếp lửa. Phạm Sơn hơ bàn tay của mình lên than hồng cho nóng rồi áp lên vành tai. Bảy Hưng hút thuốc lá liên tục, mặt cứ buồn buồn.

Có tiếng gõ vào phen tre. Bảy Hưng hỏi:

- Quý đó hả?

- Dạ. Không có kho nào bị đột cả.

- Tốt lắm. Bây giờ chú em đi coi lại mấy cái cổng chuồng bò xem đã gài cẩn thận chưa rồi về ngủ tiếp, nhá!

Tiếng chân bên ngoài đi xa dần. Bảy Hưng nói:

- Nước kiểu này không biết mấy cái đầm lầy trong rừng ra sao. Liệu anh qua nổi không?

Phạm Sơn không trả lời, hỏi:

- Mấy giờ rồi?

Bảy Hưng đưa cánh tay ra ngoài ánh lửa để xem giờ:

- Ba giờ rưỡi. Tôi đang lo không biết làm sao ông vượt qua được mấy cái đầm lầy.

Phạm Sơn cứ làm thình, tiếp tục hơ hai bàn tay lên ngọn lửa và áp lên thái dương.

*

Hồng và Chánh, mỗi người cầm một cây đuốc lợi lồm bồm trong nước. Chánh hỏi:

- Duy đâu? Duy đâu?

Duy đang chịu một bao bột mì trên vai, nghe gọi nhưng không lên tiếng. Anh cố sức chuyển đến cho hai người khác rồi mới hỏi:

- Chuyện gì đó?

Chánh nói muốn hực hơi:

- Nước bắt đầu tràn vô.

Duy nói:

- Chị Hồng dẫn chị em vào dọn văn phòng đi. Hồ sơ, giấy tờ tài liệu gom lại hết. Nó sẽ ngập luôn tới mái nhà không chừng. Vụ kho này để bọn con trai tôi làm. Chị kêu chị em chuẩn bị đồ đạc cá nhân lên đồi luôn.

Hồng hấp tấp chạy đi. Chị mặc cái áo măng tô màu đen, tóc ướt rũ rượi. Chánh cũng biến mất trong đêm tối. Duy còn đang ngó quanh quất thì nghe tiếng Chánh la lên:

- Nhanh tay lên, nước tràn bờ rồi!

Nhiều tiếng la hoảng hốt.

- Nước tràn bờ rồi!

- Cố lên, các đồng chí ơi!

- Trong kho hết ny lông rồi.

Duy chạy vô kho. Ở đây xông lên một thứ mùi ẩm mốc khó chịu. Bốn ngọn đèn bão treo bốn góc chiếu ánh sáng leo lét.

Thấy Duy bước vô, một người hỏi:

- Hết ny-lông rồi, làm sao?

Duy ngó quanh quất coi còn lại những gì rồi bảo người thanh niên xung phong:

- Lên trên đồi coi cái nào để trong nhà thì gỡ ny lông đem xuống đây.

Người nọ chạy đi rồi, Duy la lên:

- Coi cái nào không sợ ướt thì cứ chuyển lên đi. Đừng đứng không.

Có tiếng con gái la oai oái:

- Nước, nước!

Nhiều cô bỏ chạy. Họ rọi đèn bấm lên. Nước đã lên tới đám rau muống bên sân bóng chuyền, rập rình như con quái vật câm, làm lì, đe dọa.

- Chết mẹ! Mấy con gà.

Có người la lớn lên như thế và ở đằng trại nữ đã nghe tiếng xô xao lội nước. Mọi người giơ cao đuốc lên. Cái chuồng gà đã bị gió thổi tống hết mái và ngã đổ trong nước. Lát sau nghe tiếng Thanh khóc thút thít và hai tay xách bảy con gà vừa mái vừa trống chết cồng từ lúc nào.

- Thằng Cấn đâu?

- Thằng Cấn đâu?

Nhiều tiếng cười và tiếng la rộ lên trong đám thanh niên.

- Lại coi người yêu của mày diễn tuồng "Bạch Tuyết và bảy chú gà" nè Cấn.

Bọn con trai xúm lại vừa run vừa cười. Ánh đuốc chập chờn trên gương mặt họ. Họ quên cả lạnh, cả mưa, quên cả thảm họa. Họ cười hô hố.

- Thằng Cấn đâu?

Nhưng một cô thanh niên xung phong ở đâu đã xấn tới trước mặt họ và hét lên:

- Vô duyên! Con trai gì kỳ. Con gái người ta ướt hết trơn mà đứng coi. Còn cười nhả cái hàm răng khi ra.

Đám đông im bật rồi lại cười rộ lên:

- Bà chẳng! Bà chẳng xuất hiện!

Và họ bỏ chạy trở lại nhà kho, ở đó nhịp điệu công việc vẫn khẩn trương không dứt. Mưa nhẹ bớt nhưng nước thì vẫn lên.

Nước rập rình lên. Tiếng nó đi rào rào như tằm ăn dâu, bước nó đi mon men, từ từ mà ghê gớm. Nó đi theo cơn gió lạnh buốt, nó trườn lên, đùn lên, từng đợt, từng đợt.

Mưa dứt hẳn.

Nhưng nước đã ngập lên tới mắt cá mọi người và tràn vô nhà kho, xấp xấp ngang bộ ván. Rất may, đồ đạc đã được chuyển đi gần hết.

Những bao gạo cuối cùng cũng được đưa đi. Những bao thóc giống cuối cùng được đưa đi.

Trong trại có tiếng la toáng lên:

- Anh Duy ơi! Nước lên tới nửa chân giường rồi. Tiếng một người nào đó đáp lại:

- Anh Duy hoài! Anh Duy mệt gần chết đây nè.

Lúc ấy Duy đã vào bên trong nhà kho để xem xét lần cuối cùng.

Anh nói vọng ra:

- Xong kho rồi, các đồng chí về trại đi. Chuẩn bị lên đồi.

Trời dần dần sáng. Mọi người nhìn quanh, thấy nước đã trắng xóa khắp nơi. Dòng sông đã biến mất. Cả cánh đồng, đám rau, sân bóng cũng không còn thấy tăm dạng đâu nữa. Mọi người đứng chôn chân trong nước. Tất cả đều hướng về phía bên sông, yên lặng nhìn những đồng củi khổng lồ của mình bị nước xô ngã xuống và rải rời ra, loi ngoi, lỏng chỏng, chen lấn nhau, xoay mấy vòng, trôi lên ngụp xuống mấy lần rồi bồng bênh trôi đi. Hết lớp này đến lớp khác. Những đồng củi thi nhau rải rời...

Nước thì dâng cao dần, cao dần ngập quá giường nằm rồi, nhưng không ai còn nghĩ chuyện leo lên đồi nữa. Nước đã ngập lên tới đầu gối họ nhưng họ vẫn đứng chôn chân ở đó, mình trần, lưng mang ba lô, da thịt đã tái đi vì lạnh.

Những người con gái bắt đầu khóc. Tóc họ đã khô se đi, trong cơn gió giật từ ngoài sông đưa lại nhưng mặt họ thì đầm đìa nước mắt.

Duy không biết nói gì trước sự im lặng lạnh lẽo của buổi bình minh ảm đạm.

Củ cứ trôi đi hết lớp này đến lớp khác. Những cây củi tròn, khô nứt nẻ, những cây củi to bằng vòng tay ôm, những cây củi tróc vỏ, những cây củi sần sùi, những cây thẳng như cột nhà, những cây củi đầy gai góc, những cây củi thân thiết yêu dấu như tay như chân bị chặt lìa ra ném xuống một cái bể nước đục ngầu cho sấu ăn, những cây củi cắt ra từ nùm ruột của rừng, những cây củi thấm mồ hôi, nước mắt và những giọt máu đỏ... Những cây củi đủ loại đủ cỡ... trôi bồng bênh bồng bênh, đen kịt cả dòng nước rồi mất lần, khuất lần, biến lần đi nơi khúc sông nước xoáy. Chúng

chìm mất tích, chúng bị lôi tuột xuống chín tầng địa ngục và sẽ trôi lên, trôi đi một ngàn dặm trên mặt đại dương... Những cây củi vô tình trôi theo dòng nước mắt của những người con gái...

Cơn gió lốc nghiệt ngã lại thổi thốc tới mạnh đến nỗi làm nổi sóng mặt nước. Mọi người đều phải cúi rạp xuống, chéo hai tay che ngực. Cơn gió này vừa đi qua là cơn gió khác lại ập tới và mỗi lần như thế là mặt nước như rần lên.

Chánh mang ba lô con cóc, chống một nhánh trúc nhỏ lội nước từ xa đi lại.

- Các đồng chí lên đòi đi. Lẹ lên đi!

Mọi người lục tục lội nước bì bõm. Chánh bảo Cần:

- Ai như Thanh kia, lại phụ cô ấy một tay.

Cần vớt một nhánh trúc và đi lại phía nhà bếp. Thấy Thanh cứ xách bảy con gà lẩn quẩn ở đó, Cần gặt lên:

- Từ hồi nào tới giờ không chịu thay áo khô.

- Có còn cái áo nào khô đâu. Ba lô của em bị rớt xuống nước.

- Rắc rối.

Cần cắn nhả và cởi phăng cái áo của mình mới thay đưa cho Thanh. Thanh ngó lui ngó tới thấy không có ai chú ý liền đưa mấy con gà chết cho Cần cầm rồi lội ra phía sau một gốc cây thay áo.

Bỗng có tiếng la của nhiều người:

- Nhà sập! Nhà sập!

Cần quay phắt lại vừa lúc nhà kho từ từ đổ xuống. Anh hoảng hốt la lên:

- Duy đâu? Duy mắc kẹt trong nhà kho rồi anh em ơi!

Cần vừa la vừa nhảy như ngựa về phía kho. Mọi người xúm lại rất đông. Nhà kho đã ngã rạp xuống, mái tranh nổi rạp rềnh. Anh em ra sức phá mái tranh lặn vào tìm Duy, họ la hét cuống cuồng mặt người nào cũng hoảng hốt, tái mét.

Lúc ấy phía nhà bếp Thanh cũng thay áo xong. Nghe ồn ào, cô định chạy tới coi chuyện gì nhưng bỗng nhiên cô thấy cái nồi nấu cơm của liên

đội đang rập rình trôi đi. Thanh hoảng quá, vớt lẹ một nhánh củi khô khều cái nồi nhưng nó cứ xoay vòng không chịu vô, Thanh gọi:

- Anh Cần ơi, lại lấy dùm em cái nồi.

Nhưng không ai lên tiếng cả. Thanh đành phải lần bước ra xa thêm một chút. Cái nồi to như một cái nong bị mắc kẹt trong đám lục bình. Thanh lội ra nữa, vừa lội vừa la lên:

- Cái nồi, cái nồi! Anh em ơi!

Nhưng không ai nghe tiếng kêu ấy. Thanh cố lội ra một đoạn nữa. Chị rướn người tới đưa cành cây cố móc vô quai nồi nhưng nó cứ xoay vòng vòng rồi rập rình, rập rình trôi đi. Thanh bước theo một bước và hụt chân lơ lửng trong vùng nước lạnh buốt. Tay chị đã chạm vào được thành nồi nhưng người chị cũng bị cuốn đi. Một nỗi sợ hãi ghê gớm tràn tới. Chị cố vùng vẫy tìm một cái gì để bám víu nhưng đột nhiên có luồng nước xoáy đẩy chị cùng cái nồi ra xa, mất tăm sau lùm tre lúc ấy chỉ còn nhô lên khỏi mặt nước những cái ngọn xanh um không ngớt rung động.

*

Trời sáng dần, cơn mưa cũng dịu đi và tạnh hẳn. Phạm Sơn đầu đội mũ tai bèo, mình khoác tấm ny lông đã cũ, đã bị thuốc lá cháy thủng nhiều lỗ, quần thì xắn ống thấp ống cao, chân đi dép râu bốn quai, tay cầm một cây gậy mây to gần bằng cổ tay.

Bảy Hưng tiễn bạn ra tới gần mé rừng và trước khi chia tay ông còn dặn:

- Nếu không qua được mấy cái đầm thì quay lại đây, chớ có liều nghe chưa.

Phạm Sơn bật cười, bắt tay bạn:

- Ông quên tôi là thổ địa của vùng này à. Năm sáu tám tôi chỉ huy một tiểu đội bám vùng này suốt mấy tháng trời. Đánh du kích với tụi Mỹ mười mấy trận. Không có ngõ ngách nào tôi không thuộc lòng.

Phạm Sơn đi rất nhanh, khuất sau những đám lá.

Những cơn mưa làm cho đường rừng khá trơn trượt và nhầy nhụa, nhưng trong suốt cuộc đời chiến đấu của mình Phạm Sơn đã từng trải qua những đoạn đường như thế nên ông không thấy khó chịu. Ông lầm lũi đi,

quanh co theo lối mòn, có khi rẽ tắt vào một mô đá tránh sinh, có khi phải cắt rừng mà đi để thu ngắn một đoạn đường có quá nhiều lỗ nước.

Nửa giờ sau ông tới một cái đầm lầy và dừng lại vì nước ngập mênh mông biến nó thành một cái hồ rộng. Ở cái đầm này, mọi khi anh em thanh niên xung phong có rải những thân tre già ngang qua đó và đóng cọc để giữ lại nhưng giờ này nước đã ngập lên và ông không còn biết vị trí nó nữa.

Ông quyết định băng xuống thử nhưng ông vừa thọc chân xuống thì đã bị chôn chặt bàn chân xuống sinh. Ông bực mình cố sức rút chân lên thì chiếc dép đã tuột mất. Ông mò tìm hồi lâu vẫn không được, làm như ở ngay cái chỗ ông vừa thọc chân xuống có con quái vật đang há miệng sẵn và nuốt mất chiếc dép râu của ông, chiếc dép mà ông rất quý, mà ông đã nguyện sẽ giữ suốt cuộc đời mình để tự nhắc nhở mình nhớ mãi những ngày kháng chiến gian khổ đã qua, nhớ mãi những sự hy sinh, những kỷ niệm thấm thiết với đồng chí. Vậy mà bây giờ ông mò tìm nó suốt cả tiếng đồng hồ vẫn không thấy.

Mất chiếc dép, bàn chân ông trở nên trở trăn khó coi. Nước làm cho da chân ông nhăn nheo và tái nhợt đi. Ông thất thiêu đi tìm một nhánh cây thấp leo lên ngồi nghỉ mệt. Ông tháo chiếc dép còn lại ra cầm tay, chiếc dép quá cũ, đế đã mòn, quai đã sờn nhiều chỗ. Những vết sờn ấy chọc làm ông xúc động. Rồi bỗng nhiên từ cái tình cảm trang trọng của nỗi buồn ấy, một cơn giận lạ mặt xông đến làm ông nóng bừng cả người. Ông mặc chiếc dép lên một nhánh cây, nhảy xuống đất. Ông tìm một nhánh củi lớn thọc sâu xuống cái vũng bùn lúc này, ông dốc toàn lực ra quấy động, moi móc, cày bới hồi lâu nhưng chiếc dép vẫn mất tăm dưới vũng sinh lặng câm tàn nhẫn ấy. Ông mệt lả, lão đảo bước, hai tay quờ quạng bầu vào những cọng cỏ ngựa nhô lên khỏi mặt nước, để lấy thăng bằng nhưng mấy lần ông bị ngã chúi xuống, ho sặc sụa.

Phạm Sơn tháo chiếc dép còn lại, đi dọc theo mé rừng tìm bẹ chuối khô. Ông cột chiếc dép trước bụng thật chặt, số bẹ chuối còn lại ông bọc hai bàn chân mình rồi tiếp tục đi.

Nhưng không ngờ đầm lầy đã thay đổi nhiều quá. Ông đảo một vòng thật rộng mà vẫn chưa hết nó. Ông lại cắt rừng đi nữa nhưng hễ cứ ló đầu ra

trắng là lại gặp nước.

Phạm Sơn mệt toát mồ hôi. Mười giờ hơn, Phạm Sơn uống một ngụm nước trà đựng trong bình tong rồi tiếp tục lên đường, lần này ông cố gắng đi dọc theo bờ nước và rất ngạc nhiên khi thấy càng xuống dưới thấp thì mặt nước càng rộng ra mênh mông và cảnh vật xung quanh hoàn toàn đổi khác khiến nhiều khi ông không còn biết mình đang đứng ở đâu và hoàn toàn không định hướng được.

Nước bây giờ tràn ngập mênh mông cả, cây cối bị ngã rạp xuống, rác rưởi, cành củi khô, lục bình, xác sinh vật... bị cuốn từ trên nguồn và suốt đoạn đường dài con nước đi qua đã kéo hết về tấp vào khu rừng này khiến cho cảnh vật trở nên hoàn toàn khác lạ, tiêu điều không kể siết.

Phạm Sơn thấy mệt và đói. Ông kiếm một cây lớn trong rừng leo lên, quan sát chung quanh. Gần ba giờ chiều, lẽ nào đường lại xa đến như vậy. Đúng là mình đã lạc đường rồi. Phạm Sơn nhìn quanh vẫn không định được hướng. Bỗng ông nhận ra ở mé rừng có một vật gì tròn tròn như cái thúng lớn bị đánh giạt vô rập rình nơi đó.

Phạm Sơn tụt xuống đất và vệt gai gốc tiến lại gần. Một cái nôi – Phạm Sơn đứng sững lại – đúng là cái nôi của liên đội mình rồi. Như thế nghĩa là sao?

Phạm Sơn rút con dao găm đeo ở thắt lưng ra cắt những sợi dây leo chằng chịt trước mặt để đi tới.

Và chợt ông lạnh toát người đi khi nhận ra sau một bụi rậm gần đó, thấp thoáng một cánh tay người.

10.

Hồng nhẹ bước vô nhà truyền thống, bây giờ đã trở thành trạm xá. Chị đặt ly sữa nóng lên đầu giường Duy và ngồi xuống một bên nhìn vết thương trên vai Duy. Vết thương đã được băng bó kỹ nhưng ở trong vẫn rỉ ra một chút máu đỏ. Duy ở trần, nằm ngủ mê man. Hồng muốn gọi anh dậy uống sữa nhưng ngần ngại. Chị ngó quanh phòng kiếm một cái gì đấy để đắp cho anh nhưng không có.

Buổi xế im lặng mênh mông. Anh em thanh niên xung phong ngủ say trên những tấm ny lông trải trên lá khô hay trên những mặt bằng còn lờm chờm đất cát. Bầu trời đục ngầu phía trên hắt xuống một thứ nắng âm u lạnh lẽo. Gió cứ thổi hiu hiu và nước cứ rập rờn dưới chân đồi.

Nước dường như đã dừng lại ở đó.

Những trận gió lạnh lẽo tạt qua tung lá úa vào khoảng không. Bầu trời ló một mảng xanh trên đỉnh cao. Đàn chim ô thước ở đâu bay về ngược dòng sông, là là trên mặt nước.

Hồng đứng bên cửa sổ nhìn xuống thung lũng.

Một người nào đó đang ở lưng chừng dốc la lên.

- Nước đang rút.

Anh ta xô dịch nhánh lá làm dấu xuống mực nước mới rồi leo dốc trở lên, miệng hát một câu vọng cổ buồn.

Chánh tập họp trung đội ở ngoài sân. Bên những bếp lửa nhỏ nhiều người đang thổi lửa bằng những ống lồ ô rỗng hai đầu. Ngọn lửa nhỏ leo lét chưa bắt nổi lên củi ướt, tỏa khói nghi ngút.

Hồng trở lại bên giường Duy. Anh vẫn còn ngủ say. Hồng rờ thử ly sữa thấy nó đã nguội nên chị cầm lấy bàn tay Duy và gọi nho nhỏ:

- Anh Duy! Anh Duy!

Nhưng Duy vẫn nằm im, mặt hơi cau lại trong một vẻ đau đớn. Hồng ngồi im một lúc rồi lặng lẽ cúi xuống áp mặt mình vào lòng bàn tay sạm đen của Duy. Chị hôn lên những nốt chai, những ngón thô cứng. Chị lật úp bàn tay ấy lại và hôn lên mu bàn tay, lên những đường gân.

Duy mở mắt ra và cứ nằm im như thể nhìn người con gái hôn bàn tay mình. Gương mặt anh trầm tĩnh, bình lặng và có chút gì đau xót. Anh muốn đưa bàn tay kia vuốt ve cái mái tóc mềm mượt rung động mơn man trên cái vai thon của người con gái nhưng vết thương đau quá anh không nhắc lên nổi.

Hồng ngẩng lên bắt gặp đôi mắt của Duy nhưng chị đón nhận nó một cách trù mến. Duy hỏi:

- Cần đâu?

- Ảnh đang ngủ.

- Anh muốn lại thăm nó một lát.

Duy gắng gượng ngồi dậy. Hồng phải ôm ngang lưng anh để đỡ. Sự gần gũi bất ngờ làm Duy bàng hoàng cả người. Anh hỏi:

- Em gọi đầu bằng gì vậy?

- Nước chùm kết.

Duy uống cạn ly sữa thấy người dễ chịu.

Chiều đến nhẹ nhàng. Hai người đi song song nhau dọc theo khu nhà truyền thống. Tiếng sóng nước dưới chân đôi nghe lao xao không dứt. Tiếng Chánh hỏi rất to:

- Tới phiên ai gác?

- Em.

Một người thanh niên xung phong rất trẻ xách súng đến trước mặt Chánh, khuôn mặt buồn, đen sạm. Anh ta nói:

- Chiều nay gió lạnh quá.
- Sao không mặc thêm cái áo lành ra ngoài?
- Áo em rách hết, không còn cái nào lành cả.

Chánh vừa mở nút áo mình vừa nói:

- Lấy áo anh mà mặc.

Nhưng người thanh niên xung phong trẻ chỉ cười, hơi nheo mắt một chút, làm dấu ngăn không cho Chánh cởi áo và nói:

- Thôi, không sao đâu. Anh cho em điếu thuốc.

Chánh móc túi quần lấy bao thuốc Nông Nghiệp, bao thuốc nhàu nát chỉ còn ba bốn điếu gì đó Chánh đưa hết cho người bạn trẻ. Chánh đi vào trong lều vải thăm Cần thì gặp Hồng và Duy ở đó. Cần đã tỉnh dậy và đang uống sữa.

Hồng chờ cho Cần uống hết thì đỡ anh nằm xuống nhưng Cần không cho và hỏi:

- Có tìm thấy gì không?

Chánh nói:

- Tôi mới cho một trung đội nữa đi. Chưa thấy về.

Cần nhìn vết thương trên vai Duy, hỏi:

- Anh sao?
- Đỡ rồi. Tôi chỉ bị phần mềm.

Duy đặt tay lên vai bạn, không nói. Cần cũng lặng thinh, dáng mệt mỏi. Bên ngoài có tiếng người trực gác hỏi lớn:

- Ai đó?

Im lặng. Tiếng gió vi vút nổi nhau. Một lúc nghe tiếng người gác gọi:

- Anh Chánh ơi! Ra coi cái gì đây.

Cả Chánh lẫn Duy đều chạy ra chỗ có tiếng gọi. Người thanh niên xung phong trẻ tuổi lúc này rọi đèn bấm về phía có tiếng sột soạt, thấy thấp thoáng một cái bóng đen lảo đảo. Duy giựt phăng cái đèn bấm, tiến lại gần. Trong luồng ánh sáng xanh hiện ra một người đàn ông cõng một cô gái tóc xõa. Quần áo ông rách bươm, mặt mày chân tay ông đầy những dấu gai cào rướm máu. Ông khập khiễng bước tới trong một sự mệt mỏi và đau đớn cùng cực.

Duy kêu lên:

- Anh Năm!

Chánh cũng vừa tới, kịp đỡ Phạm Sơn và Thanh ngã chúi vào trong vòng tay mình.

Duy dùng cánh tay còn lại của mình xốc Phạm Sơn lên và dìu ông vô trạm xá trong khi Chánh bế Thanh trên hai cánh tay khỏe mạnh của mình. Rõ ràng anh nghe Thanh rên lên một tiếng. Chính tiếng rên ấy và hơi ấm từ tấm thân mềm mại kia đem lại cho anh nỗi vui sướng cùng tột.

Cần đến bên giường gọi Thanh, cô tỉnh lại như một phép lạ.

Ở giường bên, Duy cũng vừa đặt Phạm Sơn xuống. Phạm Sơn mệt lả đi nhưng ông không nằm, ông cố ngồi tựa lưng vào vách lá và gác hai chân đầy thương tích lên chiếc ghế đẩu cho người y tá rửa.

Ông nhắm mắt lại và thiếp đi.

Anh chị em thanh niên xung phong đã đến quanh giường ông rất đông. Những cô gái nhìn thấy đôi chân xác xơ, đẫm máu của Phạm Sơn đã ôm mặt khóc.

Tiếng khóc nhỏ nhoi ấy làm Duy thấy thương bạn quá nhưng anh giấu nỗi xúc động của mình và nhìn ra ngoài đêm. Ở một góc rừng vang lên tiếng gà gáy le te. Duy đứng lên đến bên cửa sổ nhìn xuống cái vùng sáng lờ mờ của mặt nước bên dưới. Anh đứng im một lúc lâu và quay lại, dịu dàng nói:

- Các đồng chí về nghỉ đi cho khỏe, ngày mai chúng ta còn nhiều việc lắm.

Các cô gái lặng lẽ bước ra khỏi phòng, tay quẹt nước mắt, tội nghiệp như đứa trẻ thơ. Duy muốn nói thêm với các bạn một câu gì đó thật thân thiết vì trong lòng anh lúc này có ước muốn biểu lộ nỗi xúc động của mình trước tình đồng đội nhưng anh không biết nói gì và các bạn cũng đã ra khỏi phòng rồi.

Người y tá băng bó xong cũng lặng lẽ bước ra. Duy vẫn đứng tựa cửa sổ nhìn những đóm sáng nhỏ xíu lập lòe của con đom đóm bay lác trong chòm cây tối đen. Anh đốt thuốc lá và ngạc nhiên thấy lòng ngập tràn một hạnh phúc man mác buồn.

Sáng sớm Duy thức dậy và nhóm một bếp lửa nhỏ bên gốc cây. Rải rác ở lưng đồi khói bay lẫn vào trong sương, ánh lửa lấp ló như những chòm bông trang giấu sau khóm lá.

Phạm Sơn đã thức dậy trước Duy, ông nằm mở mắt nhìn bầu trời sáng dần bên ngoài cửa sổ. Duy nhắc ấm trà đem lại chỗ Phạm Sơn nằm và rót cho ông một chén nhỏ.

- Uống trà cho ấm, anh Năm.

Phạm Sơn nhấp một chút, nhìn cái ống chân đầy vết thuốc đỏ và bàn chân băng trắng toát của mình. Ông ngồi dậy, nói:

- Ngủ êm.

- Chắc nhờ mũi thuốc. Duy nói.

- Cổ chích thuốc gì mà ê mông quá.

- Pi đấy. Pi ê mông lắm.

- Em uống trà đi.

Duy uống nửa chén, thắm giọng. Chợt Phạm Sơn đặt bàn tay lên vai Duy nói:

- Quên những chuyện cũ đi nhé.

Duy chỉ nhắm mắt. Phạm Sơn tiếp:

- Chiều hôm qua anh có đi ngang qua vùng đất của chú. Ở đó vẫn bình yên.

- Thật là may.

Phạm Sơn lại nói:

- Lán trại còn nguyên vẹn.

- Ổn trời! Duy nói và bước ra ngoài

Còn lại một mình, Phạm Sơn nằm xuống chiếc sạp tre ọp ẹp, nhìn ra những vòm cây đầy nắng bên ngoài. Ông lắng nghe tiếng chân bước trên lá mục, tiếng con cu cườm gáy ở bụi cây nào và tiếng khiêu khệ khệ trong rừng. Ông lắng nghe và cảm nhận rất rõ sự chuyển động của chung quanh và chợt bừng lên một cái gì rộn ràng không biết từ cõi lòng ông hay từ vạt nắng bên ngoài. Ông nghe tiếng còi tập hợp vang lên và tiếng chân chạy, nghe những lao xao thân quen và nghe tiếng Duy nói. Ông không nghe rõ

Duy nói gì nhưng chỉ nghe tiếng ấy vang lên giữa trưa, giữa im lặng, rồi đột nhiên một rùng tiếng reo dấy lên:

- U-ra! U-ra!

Ông nghe thấy tiếng chân chạy, tiếng cười xen lẫn vào những tiếng u-ra, u-ra ngộ nghĩnh ấy và cảm nhận hết cả cái trẻ trung, cái sức mạnh, cái hồn nhiên và tấm lòng yêu nước nồng nàn của tuổi trẻ mới. Tự nhiên nước mắt ông trào ra, và lần đầu tiên kể từ sau giải phóng ông mới thực sự thấy mình sống lại trọn vẹn giữa tình đồng đội cao cả, cảm động và tươi đẹp vô ngần.

11.

Tổng biên tập ngồi nhìn xấp bài trước mặt ông. Điều thuốc trên tay ông chưa được đốt, ông vuốt nó giữa các ngón tay, vẻ tư lự. Cửa phòng mở và Hồng bước vào. Tổng biên tập đưa tay mời cô ngồi vào cái ghế đặt trước bàn làm việc của ông.

Ông nói:

- Vấn đề cô nêu ra trong bài báo tôi cho là không điển hình cô Hồng ạ. Tôi lấy ví dụ như không có trận lụt ấy thì sao?

- Không có trận lụt ấy thì vùng đất đó cũng không thể là một vùng đất tròng trọt cho dù Phạm Sơn có quyết tâm biến nó thành khu nông nghiệp.

- Trường hợp của Phạm Sơn cũng hơi đặc biệt.

- Nhưng quan điểm cho rằng có thể giáo dục con người thông qua một kiểu lao động chung chung không cần tính toán lời lỗ là một trường hợp duy ý chí kiểu Mao, một trường hợp phí phạm rất phổ biến chứ.

Tổng biên tập hơi ngã người ra sau. Bây giờ ông mới chịu châm lửa đốt thuốc. Ông nói:

- Tôi khuyên cô đừng nên đi vào những vấn đề lý luận không thích hợp với cô và không thích hợp với tờ báo. Điều mà Ban Biên Tập cần ở bài viết là tính lãng mạn cách mạng của thanh niên. Cô đọc "Xa Mạc Tư Khoa" cô đọc "Thép đã tôi..." chưa? Đây, cuộc cách mạng của chúng ta đâu có thiếu những tính cách lãng mạn như thế. Tôi sợ rằng chúng ta không có sức

để mà viết. Chẳng hạn như... Ví dụ trong cảnh chuyển kho lên đồi, tôi cho đó là một đoạn hay, cô có thể đào sâu tính lãng mạn cách mạng trong những con người dũng cảm như vậy, trong những gian khổ như vậy.

- Thừa anh, Hồng nói một cách nhẩn nại, Tất nhiên là tôi có thể viết về điều đó nhưng qua thực tế tôi lại thấy có một điều khác quan trọng hơn nhiều, cần giải quyết cấp bách hơn nhiều đó là vấn đề sử dụng lao động, vấn đề hiệu quả kinh tế do lao động mang lại. Tại sao tôi phải lẩn tránh những vấn đề đó?

Tổng biên tập cười:

- Tất nhiên là chúng ta không việc gì phải lẩn tránh những vấn đề đó nhưng thực sự mà nói, chúng ta chưa đủ trình độ để đề cập đến những vấn đề nặng ký như vậy.

Ông thầy xấp bài ra trước mặt Hồng:

- Cô nên viết lại. Cô nên khai thác kỹ đoạn thanh niên xung phong chuyển kho theo hướng tôi trình bày lúc nãy. Đó là một nội dung rất hay.

Hồng cầm xấp bài lên, lật qua lật lại xem những dấu mực đỏ của Ban Biên Tập phê trên bài mình, cô định nói thêm nhưng rồi không nói. Cuối cùng cô lặng lẽ đứng lên với xấp bài trên tay và bước ra, trở về phòng làm việc của mình.

Hồng đóng cửa phòng lại, ném xấp bài trên bàn và ngồi thừ ra.

- Viết lại, cô cầu nhàu, viết lại thì có khó gì nhưng tại sao phải viết lại?

Hồng bực dọc đi tới đi lui trong phòng rồi đến mở tung hai cánh cửa sổ nhìn lên trời. Lúc ấy có tiếng gõ cửa. Hồng quay lại nói như gắt lên:

- Ai đấy?

Cửa mở và một thanh niên mảnh khảnh bước vào. Đó là một người trẻ tuổi mặt mũi, da mặt tái mét, cái nhìn lơ đãng của người mất ngủ. Hồng nhận ra ngay đó là Nguyễn Đạt, một điển hình mà mình đã viết bài đăng báo hai tuần trước.

Hồng uể oải nói:

- Chào anh Đạt.

Người thanh niên buồn bã nói:

- Chị Hồng ạ, mấy đêm nay tôi không ngủ được. Chưa bao giờ trong đời tôi bị bạn bè chế giễu cay độc như vậy.

Hồng ngạc nhiên hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Người nọ móc trong xách ra một tờ báo và trải trên mặt bàn:

- Chị đọc lại đi. (Anh ta chỉ tay vào những hàng chữ gạch đỏ và đọc): *"Có lúc Đạt ước mơ một ngày nào đó bay vào không gian bao la để ngắm nhìn quả đất và nghiên cứu vũ trụ"*. Rồi chỗ đây nữa nè: *"Tôi rất mê Einstein cũng như những nhà bác học lớn khác. Tôi say mê đọc họ và thực sự tôi đã học được ở các vị ấy đức tính kiên trì"*. Trời ơi, trong lúc vui miệng tôi nói ba hoa với chị chơi vui vậy mà chị đăng nguyên trên báo. Chị biết không, các bạn chế diễu tôi: *"Mới học xong cấp ba đã nói lớn lối"*. Và hễ gặp tôi là họ gọi: *"Ê, nhà bác học"*. Tôi sống không yên vì những lời mỉa mai ấy.

- Nhưng anh có gì phải xấu hổ. Anh là học sinh xuất sắc toàn trường, đậu thủ khoa kỳ thi vào đại học. Ai cũng thấy anh có nhiều triển vọng. Anh có quyền ước mơ như thế chứ.

Người nọ chột hỏi:

- Chị có gặp ba tôi nữa sao?

- Có, sao?

Người nọ lật sang trang báo khác và chỉ vào một chỗ có gạch đỏ, đọc: *"Thuở nhỏ đi học, cô giáo đọc một bài ca dao: Trên đồng cạn dưới đồng sâu, chông cày vợ cấy con trâu đi bừa. Và giảng rằng đó là một bức tranh đẹp biểu hiện sự thanh bình và hạnh phúc. Nó đã cãi lại, nó nói rằng bức tranh đó không đẹp vì nó biểu lộ một đời sống nông nghiệp lạc hậu với con trâu cái cày. Cuộc sống đẹp phải là một cuộc sống có khoa học. Câu chuyện ấy đã báo hiệu một tâm hồn lớn nơi cậu học trò nhỏ"*. Trời ơi, đó là chuyện trong sách tập đọc lớp Bốn chứ có phải chuyện của tôi đâu mà chị nói là *"báo hiệu một tâm hồn lớn"*?

- Thôi, đủ rồi, Hồng giận dữ nói lớn, tôi đang bận, tôi phải đi bây giờ.

Hồng đùng đùng đứng dậy, xếp giấy bút bỏ vào xách. Người nọ cũng đứng dậy nhưng dường như vẫn còn ấm ức, vẫn cố nấn ná lại với bài báo

trên tay.

- Còn một điều này nữa, anh ta nài nỉ, một yêu cầu cuối cùng xin chị giúp tôi.

- Tôi không có thì giờ. Tôi phải đi.

- Một phút thôi. Đây này.

Người nọ lại đưa bài báo ra trước mặt Hồng, đọc:

- *"Từ khi các báo đăng tin anh đậu thủ khoa, Nguyễn Đạt đã nhận được rất nhiều thư của các bạn gái hâm mộ gửi đến. Những bức thư đã làm anh sung sướng"*. Chị Hồng ạ, chính những dòng này đã làm cho người yêu của tôi đau khổ. Cô ta đến tìm tôi và buộc tôi phải trao cho cô ta tất cả những bức thư ấy và trách móc tôi đủ điều. Thực ra tôi chỉ nhận được có một cái thư của bà chủ tịch hội phụ nữ thành phố.

Hồng ngắt lời:

- Vậy bây giờ anh cần gì?

- Chị viết cho người yêu của tôi vài chữ.

Hồng mang xách lên vai, tiến ra cửa.

- Được, tôi sẽ viết. Bây giờ thì tôi phải đi. Xin lỗi, tôi phải đi gấp.

Hồng đóng cửa thật mạnh và hấp tấp bước ra nhà để xe, đạp máy, phóng nhanh về nhà. Cô bước lên thang lầu thật nhanh, mở cửa phòng, đóng ập lại, ném cái xách tay lên giường, rồi không kịp thay quần áo, cô mở toang các ngăn kéo tủ lấy ra mấy cái cặp giấy dày cộm. Đó là những bài báo cô đã cẩn thận cắt ra từ những trang báo và xếp chúng lại theo thứ tự trong mấy năm qua. Cô lật nhanh từng bài. Những cái "tít" lớn đập vào mắt cô: NHỮNG ĐÊM TRĂNG TRONG RỪNG TRÀM – CHÀNG DỪNG SĨ CỦA BIÊN GIỚI TÂY NAM – NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA MỘT NHÀ TOÁN HỌC TƯƠNG LAI – TIẾNG HÁT TRÊN VÙNG KINH TẾ MỚI...

Hồng ném xấp bài báo lên bàn viết của mình và vào bếp tìm cái quẹt diêm đem ra định đốt nhưng bao diêm lại rỗng không. Hồng giận dữ ném mạnh bao diêm ra ngoài cửa sổ rồi nằm vật trên giường khóc.

Trời ơi, tại sao mình lại xua đuổi anh ta một cách lỗ bịch như thế! Thật là ngu ngốc, lẽ ra mình phải xin lỗi anh ta, mình phải xin anh ta thông cảm

cho rằng đó chẳng qua là do mình ấu trĩ trong nghề nghiệp, hơi hợt trong nhận thức về cuộc đời. Và phải thú nhận với anh ta rằng giai đoạn làm báo đó đã qua rồi xin anh ta hãy quên nó đi...

Hồng khóc lặng lẽ, cô hơi cong người lại, nhìn sững vào chiếc lọ hoa trước mặt mình, trên bàn viết, nước mắt chảy dài xuống má cô nhưng cô không lau, cô cứ để nó ràn rụa âm thầm.

Những vệt nước mắt khô dần đi.

Bên ngoài trời trở gió. Những chiếc lá úa bay nghiêng nghiêng vào khung cửa nhỏ. Gió lay bức màn mỏng treo ở cửa ra vào và lay những sợi tóc mềm của người con gái ngủ. Trong bóng mờ của ngọn đèn chụp nhỏ, Hồng hiện ra, xinh đẹp, đằm thắm.

Gió cứ lao xao trên những ngọn cây bên ngoài, tiếng gió đi xa vắng, gợi nhớ. Thành phố đang vào đêm, yên tĩnh đoan trang và trầm lặng. Từ dưới đường, thỉnh thoảng vang lên tiếng bước chân của người bộ hành hấp tấp, tiếng những lon sữa bò rỗng không bị gió lăn đi khua trên mặt đường.

Một con chim nhỏ ở đâu bay lạc đến bên khung cửa sổ và đậu nơi đó. Nó kêu chiếp chiếp mấy tiếng rồi đứng nép vào trong một góc. Rồi nó lại kêu.

Hồng mở mắt ra và nhìn thấy con chim nhỏ nhưng cô vẫn nằm im quan sát nó. Gió bên ngoài vẫn còn xao động. Con chim nhảy qua nhảy lại trên khung cửa sổ rồi nhảy lên xấp bài báo cũ của Hồng, xong lại nhảy lên khung cửa.

Hồng mỉm cười và nhẹ nhàng bước xuống giường. Cô bước rất nhẹ đến định bắt con chim nhưng con vật bé nhỏ đã chợp cánh bay ra ngoài đêm.

Hồng ngồi lại bàn viết, soi mặt mình trong gương. Những vệt nước mắt đã khô đi làm cho khuôn mặt trở nên dịu dàng. Hồng sung sướng vì thấy mình đẹp và lòng mình thì thanh thản.

Chợt Hồng nghe có tiếng chân người bước lên cầu thang và tiếng gõ cửa.

Duy bước vào lặng yên và ngồi xuống chiếc ghế mây đặt gần cửa ra vào, Hồng mừng rỡ hỏi:

- Anh về khi nào vậy?
- Cách đây ba ngày.
- Bữa trước em có nghe chú Phạm Sơn nói là anh sẽ về. Bây giờ anh ở đâu?

- Ở nhà chú Bảy Hưng. Chú cũng về cùng chuyến với anh.

Hồng chạy vào bếp lấy nước và rửa lại mấy cái ly khi sáng ăn chè còn ngậm đó. Lúc trở ra đã thấy Duy đứng lặng im bên cửa sổ. Hồng đặt nhẹ cái ly xuống bàn và hỏi:

- Sao buồn quá vậy?

- Có buồn đâu.

- Người ta đồn anh thất tình một cô nào đó đã có chồng nhưng em không tin.

Duy lại ngồi xuống chiếc ghế mây. Anh phun nhẹ một luồng khói mỏng màu tím than lên trần nhà và mỉm cười, lòng tự nhiên thấy thanh thản, ấm áp, dễ chịu. Duy nói:

- Thực ra bây giờ anh đang sung sướng. Anh về đây là để xin chiếc máy kéo và anh đã xin được. Anh về đây còn để thăm em và anh đã thăm được. Anh có gì phải buồn đâu.

- Thế sao anh lại uống rượu?

- Chú Bảy Hưng mới cho anh uống một chút bia. Em thấy có kỳ lắm không?

- Không. Nhìn mặt không ai biết. Tại em nghe trong hơi thở của anh đấy. Ra ngoài lan can một chút cho mát đi anh.

Duy thấy phố xá xinh đẹp khác thường. Chỗ hai người đứng có nhánh cây nhỏ dưới sân vườn tới. Anh thấy cái dáng thon thả của Hồng gợi cảm lạ lùng và cứ mỗi lúc mỗi mờ nhạt đi. Anh gọi:

- Hồng ơi!

Hồng đến gần và đưa cho anh một trái mận nhỏ. Duy nói:

- Về thành phố anh sống mơ mộng như hồi còn đi học, thích quá.

Hồng nghiêng mặt về phía Duy, mái tóc nhẹ bay lất phất. Đêm nay, ở góc độ nào Hồng cũng gợi cảm vô cùng. Duy cầm trái mận trên tay mà tần ngần. Hồng nói:

- Buổi tối ở trên cao thích hơn là ở dưới đất. Đứng đây nhìn thấy người ta mà người ta không thấy mình. Nhiều lúc em đứng cả giờ đồng hồ để quan sát những người qua đường. Có người cỡi xe gắn máy hay ngồi lếch qua một bên, có người đi bộ hay cúi mặt xuống, có những cặp tình nhân chõ nhau trên xe đạp sườn ngang, cô gái ngồi ở trước, anh chàng ngồi phía sau. Ngồi cái kiểu gì mà kỳ.

Hồng thấy thấy mấy cái hạt sạn lên làm cho mái tóc rung rung. Một hạt sạn rơi xuống mái tóc dưới thấp khua lên một tiếng khô khan và lăn đi như chuột chạy. Duy nói:

- Từ chiều giờ em không đi chơi đâu sao?

- Không. Em phải viết một bài báo ba ngàn chữ nhưng chưa viết được.

- Thì em cứ viết như em đã nói với anh.

- Thực ra thì em cũng đã viết xong một bài báo như thế nhưng tổng biên tập bảo em phải viết lại. Em chán quá. Em muốn bỏ cái nghề này.

Duy ngửa mặt nhìn lên đám lá cao su xao động trên cao. Anh nói:

- Đừng bỏ cuộc. Hãy cứ viết những gì mình đã suy nghĩ, đã xúc động từ cuộc sống rất thực mà mình đã dẫn thân vào. Nếu không có báo nào đăng thì anh đăng cho.

Hồng tưởng Duy nói đùa nên nhìn vào mắt anh nhưng chị bắt gặp một ánh mắt nghiêm nghị và có phần khắc khổ. Hồng hỏi lại:

- Anh đăng ở đâu?

- Ở báo tường của liên đội anh. Một bài báo tường mà được nhiều người đọc còn có ý nghĩa hơn là một bài báo in mà quần chúng không hề biết đến.

Hồng đến gần Duy, đưa cho anh một nửa trái sạn và nói:

- Nhưng đăng bài thì phải trả tiền nhuận bút đấy.

Duy cũng cười. Sự hồn nhiên của Hồng trả lại anh niềm thanh thản và ấm áp ban đầu. Anh nói:

- Anh không có tiền nhưng rồi anh sẽ có nông phẩm. Chúng ta ký hợp đồng hai chiều, nhá?

Hồng cười, không đáp, vói tay bứt cái lá nhỏ. Trong cử chỉ ấy Duy nhận ra móng tay trên ngón trỏ của Hồng có một vết sẹo nhỏ màu hồng.

Duy hỏi:

- Móng tay của em sao vậy?

Hồng gập mấy đầu ngón tay lại, cúi nhìn:

- Hồi ở Đà Lạt, em chặt cành trúc khều mặt bị đứt tay.

Hồng lật úp bàn tay lại và xòe các ngón ra. Cô để bàn tay tì trên lan can và cứ nhìn vết sẹo. Rất tự nhiên, Duy cầm lấy ngón tay ấy và bóp nhẹ. Hồng cứ để yên như thế và Duy cảm thấy bàn tay người con gái mềm mại và ngoan như một con thỏ con. Hồng nói nhỏ:

- Vô đi anh. Nãy giờ gió lạnh quá.

Nhưng mới đến ngưỡng cửa Duy đã ôm lấy Hồng. Hồng cúi đầu xuống và dường như Duy nghe có tiếng cười rất nhẹ, rồi tiếng Hồng nói:

- Anh làm như thế em sẽ nói anh say rượu.

Và Hồng thoát ra khỏi vòng tay ôm của Duy. Duy ngượng ngùng và bàng hoàng đến độ phải tựa vô cánh cửa, lòng hoang mang hết sức. Tại sao Hồng lại tự nhiên quá như vậy? Tại sao cái giọng nói ấy lại tinh táo và gần như thần nhiên?

Duy ấp úng, lớ ngớ:

- Xin lỗi, anh xin lỗi em.

Nhưng Hồng đã đến trước mặt anh, tươi cười xòe bàn tay ra. Duy nhìn thấy trong lòng bàn tay của Hồng một cái nút áo của mình. Hồng chỉ tay lên áo Duy và nói:

- Em gỡ được trên áo của anh. Nó sắp sút ra.

Duy định lấy lại cái nút áo nhưng Hồng đã nắm tay lại. Lúc ấy cơn gió bất ngờ thổi đến. Những bài báo cũ của Hồng để trên bàn nhóm lên, muốn bay. Rồi một cơn gió mạnh nữa thổi tới cuốn cả chồng báo bốc lên, ném tung ra cửa sổ.

Duy hoảng hốt bước nhanh đến nhưng Hồng đã giữ chặt tay anh lại. Lần này thì Duy ôm Hồng thật chặt trong vòng tay mình. Hồng thì thầm:

- Cứ để mặc cho chúng bay đi.

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)